SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Võ Tấn Nghĩa | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Hồng Anh | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Trần Thị Thủy Tiên | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 4 | Đặng Thị Hạnh | Thư ký hội đồng | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Văn Thuận | Chủ tịch công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Trung Hiếu | Tổ trưởng Văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Phạm Công Thường | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Bùi Thị Kim Dung | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Đỗ Thị Hằng | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Lã Văn Tiến | Tổ phó chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Nguyễn Thị Huỳnh Loan | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Lê Vũ Đức | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Bùi Ngọc Phương | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Trần Thị Thu | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 16 | Nguyễn Thị Trúc Chi | Tổ phó chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 17 | Lư Ánh Hường | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 18 | Lư Thị Kim Cúc | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 19 | Nguyễn Truyền Thuyết | Trợ lý thanh niên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 20 | Nguyễn Thành Tiến | Bí thư Chi đoàn giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 21 | Đinh Thị Thanh Thảo | Trưởng Ban Thanh tra nhân dân | Ủy viên Hội đồng |  |
| 22 | Lê Thị Hoa | Kế toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 23 | Lê Thị Mỹ Liên | Nhân viên Văn thư | Ủy viên Hội đồng |  |
| 24 | Nguyễn Đăng Tùng | Tổ phó chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 25 | Phạm Nguyễn Quỳnh Trang | Ủy viên BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 26 | Võ Trí Triều | Nhân viên Thiết bị, Công nghệ thông tin | Ủy viên Hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2021

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **4** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **6** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **12** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **12** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**  |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường** |  |
| **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác** |  |
| **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường** |  |
| **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** |  |
| **Tiêu chí 1.5: Lớp học** |  |
| **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản** |  |
| **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên** |  |
| **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục** |  |
| **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở** |  |
| **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **29** |
| **Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng** |  |
| **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên** | **2** |
| **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên** |  |
| **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh** | **35** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** |  |
| **Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập** |  |
| **Tiêu chí 3.2: Phòng học** | **40** |
| **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị** |  |
| **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước** | **42** |
| **Tiêu chí 3.5: Thiết bị** | **44** |
| **Tiêu chí 3.6: Thư viện** | **46** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **47** |
| **Tiêu chuẩn 4 : Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **48** |
| **Mở đầu** | **48** |
| **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh** | **48** |
| **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường** | **50** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **52** |
| **Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** |  |
| **Mở đầu** | **53** |
| **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông** | **53** |
| **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện** | **56** |
| **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định** | **57** |
| **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp** | **59** |
| **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh** | **60** |
| **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục** | **62** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **65** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **66** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1.Kết quả đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | **-** |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | - |
| Tiêu chí 1.8 |  | X |  | - |
| Tiêu chí 1.9 |  | X |  | - |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 |  | X |  |  |

**2.Kết luận:** **Đạt mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |  | Họ và tênhiệu trưởng | Võ Tấn Nghĩa |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Quận 9 |  | Điện thoại  | 0382881145 |
| Xã / phường/thị trấn | Phường Long Trường |  | Fax | Không |
| Đạt CQG | Không |  | Website | thptlongtruong.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2004 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác  | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Năm học2019-2020** | **Năm học2020-2021** |
| Khối lớp 10 | 10 | 9 | 11 | 10 | 9 |
| Khối lớp 11 | 10 | 10 | 9 | 10 | 10 |
| Khối lớp 12 | 7 | 10 | 9 | 9 | 10 |
| **Cộng** | 27 | 27 | 29 | 29 | 29 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Năm học2019-2020** | **Năm học2020-2021** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng học | 36 | 36 | 36 | 36 | 36 |  |
| a | Phòng kiên cố | 36 | 36 | 36 | 36 | 36 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 3 | 3 | 3 | 3 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** | 48 | 48 | 48 | 48 | 48 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

 a) Số liệu tại thời điểm TĐG: Tháng 01/2021

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 55 | 40 | 2 | 0 | 46 | 9 |  |
| Nhân viên | 13 | 9 | 0 | 0 | 13 | 0 |  |
| **Cộng** | 71 | 50 | 2 | 0 | 60 | 12 |  |

 b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Năm học2019-2020** | **Năm học2020-2021** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 62 | 58 | 55 | 57 | 55 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 2.3 | 2 | 1.9 | 2 | 1.9 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.05 | 0.05 | 0.045 | 0.045 | 0.044 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

 a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Năm học2019-2020** | **Năm học2020-2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1169 | 1198 | 1222 | 1260 | 1237 |  |
| *- Nữ* | 573 | 576 | 617 | 628 | 615 |  |
| *- Dân tộc* | 17 | 15 | 13 | 13 | 18 |  |
| *- Khối lớp 10* | 459 | 401 | 468 | 453 | 406 |  |
| *- Khối lớp 11* | 430 | 396 | 379 | 448 | 412 |  |
| *- Khối lớp 12* | 280 | 401 | 375 | 259 | 419 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 451 | 395 | 463 | 448 | 409 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ ngày | 1169 | 1198 | 1222 | 1260 | 1237 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 43 | 41 | 42 | 43 | 44 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 513 | 383 | 425 | 402 | 385 |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 6 | 10 | 3 | 5 | 8 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có) | 24 | 3 | 12 | 02 |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 2 | 3 | 2 | 2 | 6 |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 2 | 0 | 1 | 3 | 3 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 60 | 64 | 41 | 59 | 24 |  |
| 12 | Tổng số học sinh (trẻ em) khuyết tật, hoà nhập | 1 | 1 | 0 | 1 | 2 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

 b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học2015-2016** | **Năm học2016-2017** | **Năm học2017-2018** | **Năm học2018-2019** | **Năm học2019-2020** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 14.94 | 11.12 | 10.35 | 11.46 | 14.2 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 37.3 | 34.82 | 39.57 | 40.67 | 39.43 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình | 41.21 | 43.37 | 43.49 | 40.51 | 39.76 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 6.17 | 8.98 | 6.51 | 7.03 | 6.53 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 75.68 | 73.22 | 69.2 | 68.9 | 83.92 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 17.38 | 17.96 | 20.87 | 23.08 | 13.55 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 4.39 | 4.7 | 8.01 | 5.07 | 2.12 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu | 2.54 | 2.65 | 1.84 | 2.04 | 0.41 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí cũng như nhu cầu học tập của nhân dân địa phương sau khi thống nhất đất nước, năm 2004, trường Trung học phổ thông Long Trường được thành lập theo Quyết định số 107/2004/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, tổng diện tích nhà trường là 17.625 m2 với 36 phòng học, 03 phòng thực hành, thí nghiệm, 03 phòng phục vụ học tập, 08 phòng hành chính, cơ bản đảm bảo cho hoạt động của nhà trường. Sau hơn 16 năm thành lập, tập thể cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, có những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp trồng người của Quận 9. Nhà trường tự hào đã đào tạo ra nhiều thế hệ học trò giỏi và thành đạt, trong đó, có không ít cựu học sinh trường hiện đã và đang kế tục sự nghiệp trồng người, nối tiếp truyền thống của thế hệ thầy cô đi trước, để góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương và đất nước. Trường THPT Long Trường đóng trên địa bàn Khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, Quận 9. Trường có 71cán bộ - giáo viên - nhân viên, trong đó có 50 nữ. Chia ra, Cán bộ quản lý: 3, Giáo viên: 55, Nhân viên: 13. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đảm bảo về số lượng, chất lượng, đáp ứng tốt nhiệm vụ công tác. Số học sinh hằng năm dao động từ 1000 đến 1260 em, đa số học sinh có hộ khẩu trên địa bàn Quận 9, tuy nhiên vẫn có một số em từ các Quận lân cận. Phòng học, phòng bộ môn, phòng hành chính, thiết bị dạy học tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học. Nhìn chung, điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động của nhà trường.Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong những năm qua, dù còn một số khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu nhân sự nhưng Hội đồng sư phạm nhà trường đã không ngừng nỗ lực, đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Nhờ vậy, tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông hằng năm của trường vẫn ổn định, nhiều học sinh đỗ cao vào các trường Đại học uy tín; phần lớn cán bộ - giáo viên - nhân viên trường phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được các cấp khen thưởng. Nhiều năm liền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ chí Minh, Hội Khuyến học nhà trường được công nhận danh hiệu vững mạnh, xuất sắc. Chi bộ nhà trường được Quận ủy Quận 9 công nhận là cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận là Tập thể lao động tiên tiến.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường Trung học phổ thông Long Trường đã tiến hành công tác Tự đánh giá từ tháng 10/2020. Tự đánh giá là quá trình nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học. Mục đích Tự đánh giá là nhằm xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Đồng thời, khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan nhà nước đánh giá, công nhận trường phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá**

Hội đồng Tự đánh giá trường Trung học phổ thông Long Trường làm việc theo đúng quy trình Tự đánh giá. Cụ thể: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội đồng Tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản có liên quan; xây dựng kế hoạch Tự đánh giá; viết phiếu phân tích tiêu chí theo mẫu 4a, 4b; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả Tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; viết phiếu đánh giá tiêu chí theo mẫu 5a, 5b; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo Tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng nhà trường; yêu cầu lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá; Hội đồng Tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất.Công cụ Tự đánh giá của nhà trường là Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản có liên quan.Trong quá trình Tự đánh giá, nhà trường đã xác định những điểm mạnh, điểm yếu của các hoạt động giáo dục trong thời gian qua một cách khách quan, minh bạch. Trên cơ sở đó, công khai thực trạng của nhà trường, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

 Tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng, mang tính quyết định đến hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhận thức được tầm quan trọng này nên trường Trung học phổ thông Long Trường đã tiến hành xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Song song đó, Hội đồng trường và các hội đồng khác, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường cũng được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá. Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng, cơ cấu lớp học đúng theo quy định. Bên cạnh đó, trường Trung học phổ thông Long Trường đã thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh, quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

 *b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

 *c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

 *Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

 *Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ Quận 9 lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020, nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

 Chiến lược phát triển trường Ttung học phổ thông Long Trường được xây dựng bằng văn bản theo Kế hoạch số 185/KH-THPT ngày 15/6/2015 của Hiệu trưởng trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

 Sau khi kế hoạch chiến lược được ban hành và phê duyệt, nhà trường đã tiến hành công khai thông qua hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường www.thptlongtruong.hcm.edu.vn [H1-1.1-03].

 Mức 2:

 Căn cứ vào tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường đã có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng xây dựng và phát triển thể hiện rõ qua các biện pháp tổ chức thực hiện trong kế hoạch năm học của nhà trường và công tác kiểm tra nội bộ hằng năm nhằm đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

 Mức 3:

 Hằng năm, trường có tổ chức rà soát, đánh giá và bổ sung việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường về chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học [H1-1.1-06]. Quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh [H1-1.1-07]. Tuy nhiên việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn đôi lúc chưa kịp thời.

 **2. Điểm mạnh**

 Chiến lược xây dựng và phát triển của trường Trung học phổ thông Long Trường được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, có sự tham gia của đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh trường.Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị của nhà trường, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm. Việc công khai trên trang thông tin điện tử được thực hiện tốt.

**3. Điểm yếu**

 Cuối mỗi năm học, thông qua tổng kết năm học, nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn nhưng có khi chưa kịp thời do công việc cuối năm nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường tiếp tục thực hiện đạt các chỉ tiêu mà chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đề ra đến cuối năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng tổ chức tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học, đồng thời tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, qua đó rút ra những ưu điểm và hạn chế, đồng thời bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường một cách cụ thể, kịp thời để bổ sung vào kế hoạch năm học sau.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

*a) Được thành lập theo quy định;*

 *b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

 *c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

 *Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hội đồng trường Trung học phổ thông Long Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 được kiện toàn theo Quyết định 338/QĐ-GDĐT-TC ngày 19/02/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng trường cơ cấu gồm 11 thành viên, theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học [H1-1.2-01]. Ngoài ra, trường có thành lập các Hội đồng khác như Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng chấm Giáo viên dạy giỏi, Hội đồng Kỷ luật (khi có vụ việc xảy ra) [H1-1.2-02].

 Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Các hội đồng khác như Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng chấm Giáo viên dạy giỏi hoạt động đúng theo quy định [H1-1.2-03], [H1-1.2-04].

 Hoạt động của các Hội đồng mỗi năm đều được rà soát, đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình năm học sau thông qua việc bổ sung vào quy chế hoạt động của các Hội đồng [H1-1.2-05].

 Mức 2:

 Các Hội đồng hoạt động đúng theo quy định và có xây dựng quy chế hoạt động. Từ đó, đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít thành viên trong các Hội đồng chưa nắm đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của mình nên trong quá trình làm việc chưa đều tay [H1-1.2-06], [H1-1.1-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Trong hoạt động, các Hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**3. Điểm yếu**

 Trong các Hội đồng, còn một số ít thành viên do chưa nắm rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình nên tham gia đóng góp hoạt động của Hội đồng còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, tiếp tục kiện toàn các Hội đồng theo quy định và thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng cần quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong Hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

 *b) Hoạt động theo quy định;*

 *c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

 *Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

 *b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

 *Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

 *b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có thành lập tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Khuyến học theo quy định. Các tổ chức có cơ cấu tổ chức đầy đủ các thành phần và được bầu cử thông qua các Đại hội của tổ chức, được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận [H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3-03].

 Đầu mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Khuyến học đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, cán bộ đoàn thể đều là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động đoàn thể chưa nhiều, một số đồng chí được cử đi học nên tiến độ công việc đôi lúc chậm trễ [H1-1.3-04], [H1-1.3-05], [H1-1.3-06].

 Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Khuyến học đều tổ chức sơ, tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động của tổ chức mình, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới [H1-1.3-07], [H1-1.3-08], [H1-1.3-09].

 Mức 2:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường có chi bộ Đảng độc lập, trực thuộc Quận ủy Quận 9 với 14 đảng viên, có cấp ủy do Đại hội Chi bộ bầu ra gồm 03 đồng chí [H1-1.3-10]. Chi bộ hoạt động, sinh hoạt và thực hiện các nhiệm vụ khác đúng theo quy định của Điều lệ Đảng [H1-1.3-11]. Trong 05 năm liên tục từ năm 2016 đến năm 2020, chi bộ nhà trường 04 năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-12].

 Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học luôn tích cực trong hoạt động, đóng góp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ và chính quyền nhà trường [H1-1.3-13], [H1-1.3-14].

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tục từ năm 2016 đến năm 2020, chi bộ nhà trường 04 năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-12].

 Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học luôn tích cực trong hoạt động, có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-07], [H1-1.3-08], [H1-1.3-09], [H1-1.3-14].

 **2. Điểm mạnh**

 Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học được cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động hiệu quả và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.Chi bộ Đảng được thành lập và cơ cấu đúng theo quy định, hoạt động đúng Điều lệ Đảng và đã lãnh đạo nhà trường ngày càng phát triển. Liên tục nhiều năm liền, chi bộ Đảng được cấp trên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.Các hoạt động của đoàn thể, chi bộ hằng năm đều được rà soát, đánh giá nhằm chỉ ra những ưu điểm, hạn chế để hoạt động tốt hơn trong thời gian tới.

**3. Điểm yếu**

 Cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học đều là kiêm nhiệm, còn nặng công tác chuyên môn nên thời gian dành cho hoạt động đoàn thể chưa nhiều, một số đồng chí được cử đi học nên tiến độ công việc đôi lúc chậm trễ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể trong nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động để cải tiến, nâng cao hơn nữa hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt các kế hoạch nhà trường đề ra.Trong năm học 2020-2021, trong phân công nhiệm vụ, Hiệu trưởng nhà trường giảm tải công việc cho cán bộ kiêm nhiệm tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học để các đồng chí này có thời gian đầu tư cho hoạt động đoàn thể. Ngoài ra, đối với cán bộ, giáo viên được cử đi học, cần chủ động sắp xếp thời gian, bàn giao công việc để đảm bảo tiến độ công việc.

**5.Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

 *b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

 *c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

 *Mức 2:*

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

 *b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

 *Mức 3:*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

 *b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường là trường Trung học phổ thông hạng I, có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm đúng theo quy định [H1-1.4-01].

 Căn cứ vào chuyên môn và điều kiện cụ thể của trường, hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập 11 tổ chuyên môn bao gồm: tổ Toán-Tin, tổ Lý, tổ Sinh, Tổ Công nghệ, tổ Hoá, tổ Ngữ văn, tổ Sử, Tổ Địa - Giáo dục công dân, tổ Tiếng Anh, tổ Thể dục - Giáo dục quốc phòng và tổ Văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng. Tuy nhiên, vẫn còn 03 tổ ghép các chuyên môn do số lượng nhân sự các môn học ít [H1-1.4-02].

 Đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu nhà trường đã thống nhất và đặc thù riêng của tổ mình. Trên cơ sở kế hoạch năm, hàng tháng các tổ cụ thể hóa thành kế hoạch tháng tuần, được niêm yết công khai [H1-1.4-03]. Nhìn chung, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, còn vài tổ phấn đấu chỉ tiêu chất lượng bộ môn chưa đạt, tỉ lệ học sinh đạt điểm trung bình trong kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia ở vài môn còn thấp hơn mặt bằng chung của Thành phố [H1-1.4-04].

 Mức 2:

 Nhằm đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hằng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện 01 hoặc 02 chuyên đề chuyên môn. Các chuyên đề được thảo luận để rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học và nhân rộng những sáng kiến hay trong dạy và học, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của các thành viên trong tổ [H1-1.4-05].

 Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng rút ra những ưu điểm, hạn chế để phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của năm học sau [H1-1.4-04], [H1-1.4-06].

 Mức 3:

 Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, chế độ hội họp của tổ chuyên môn qui định tại Điều 16; Điều 17 của Điều lệ trường trung học, các tổ tổ chức sinh hoạt đầy đủ. Đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ của trường, các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, đồng thời xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá, kế hoạch dạy chuyên đề, tự chọn, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Tuy nhiên, một số ít tổ chưa quan tâm nhiều đến nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hướng dẫn học sinh nghiên cứu và tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.4-04].

 Qua triển khai các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn ở tổ đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ và chất lượng các môn học. Tuy nhiên chất lượng giáo dục chưa đạt mục tiêu đề ra. [H1-1.4-05], [H1-1.4-07].

 **2. Điểm mạnh**

 Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hợp lý, đúng qui định nhờ thế đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy được vai trò của từng cá nhân trong tổ chuyên môn và phát huy được vai trò của tập thể từng tổ. Các tổ, cá nhân trong tổ đều xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ, năm đầy đủ, khoa học trong đó thể hiện sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, có đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp sát với điều kiện thực tế của tổ, của nhà trường. Nội dung, phương thức sinh hoạt tổ chuyên môn đã có nhiều sự đổi mới đi sâu vào chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm; sinh hoạt tổ dân chủ, góp phần thúc đẩy chất lượng bộ môn ngày càng tiến bộ.

**3. Điểm yếu**

 Một số tổ chuyên môn ghép dẫn tới khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề. Nguyên nhân một số bộ môn số lượng nhân sự ít.Chất lượng kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia nhiều năm còn thấp hơn tỷ lệ chung của Thành phố. Một số tổ chưa đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và tổ chức sinh hoạt các chuyên đề chuyên môn thường xuyên, nhất là các chuyên đề về đổi mới kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng kỳ thi Trung học phổ thôngQuốc gia. Năm học 2020-2021, hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường để các tổ có sự chuẩn bị chu đáo cho năm học sau. Trên cơ sở đó, tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng tham dự cấp Thành phố, đồng thời, nhân rộng phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh. Đối với tổ có nhiều chuyên môn ghép, tổ trưởng bố trí thời gian hợp lý, tách nhóm để sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu, góp phần nâng cao chất lượng từng môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

*Mức 1:*

*a) Có đủ các lớp của cấp học;*

 *b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*

 *c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

 *Mức 2:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

 *Mức 3:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường có quy mô trường Trung học phổ thông hạng I. Năm học 2020-2021, trường có 29 lớp, trong đó, khối 10 có 09 lớp, khối 11 có 10 lớp, khối 12 có 10 lớp. Trường có số lớp đầy đủ ở 3 khối 10, 11, 12 của cấp Trung học phổ thông [H1-1.5-01].

 Học sinh của trường được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra ở đầu năm học. Số học sinh mỗi lớp được phân chia thành 04 tổ. Mỗi tổ không quá 12 HS và có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên tổ bầu ra vào đầu năm học [H1-1.5-02], [H1-1.5-03], [H1-1.5-04].

 Các lớp học trong nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh tín nhiệm bầu [H1-1.5-03], [H1-1.5-04].

 Mức 2:

 Hằng năm, trường không quá 45 lớp. Năm học 2020-2021, trường có 29 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định [H1-1.5-02].

 Mức 3:

 Số lớp hằng năm của trường dao động từ 28 đến 29 lớp, không có quá 45 lớp. Tuy nhiên, ở các lớp, số lượng học sinh của đa số các lớp được bố trí trên 40 HS [H1-1.5-02].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có cơ cấu lớp học đầy đủ ở cả 03 khối. Mỗi lớp học không quá 45 học sinh HS, có lớp trưởng, lớp phó và được chia theo tổ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ.

**3. Điểm yếu**

 Còn nhiều lớp có số lượng học sinh được bố trí trên 40 em do sắp xếp lớp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo để tinh gọn bộ máy và biên chế giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục duy trì tuyển sinh ổn định số lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên trường. Đảm bảo sắp xếp không quá 45 lớp và mỗi lớp không quá 45 học sinh.Trong 05 năm tới, nhất là khi đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, khi có điều kiện và được sự cho phép của cấp trên, cần bố trí mỗi lớp không quá 40 học sinh để thuận lợi trong tổ chức dạy học và các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

 *b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

 *c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

 *Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

 *b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

 *Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học gồm: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và Sổ nghị quyết của hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ đánh giá cán bộ - giáo viên - nhân viên; Hồ sơ kỷ luật; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện và Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn; Giáo án; Sổ dự giờ; Sổ chủ nhiệm [H1-1.6-01].

 Đầu mỗi năm tài chính, nhà trường có lập dự toán thu chi gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí hoạt động theo năm. Hằng quý, bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí và công khai theo quy định [H1-1.6-02]. Cuối mỗi năm, nhà trường có tổ chức tự kiểm tra tài chính và báo cáo cấp trên [H1-1.6-03]. Định kỳ, nhà trường có thành lập Ban kiểm kê tài sản tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Ban kiểm kê tiến hành rà soát, dán nhãn kiểm kê và ghi biên bản đề nghị thanh lý tài sản hư hỏng, không sử dụng được [H1-1.6-04]. Cuối năm, quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường được gửi đến từng cán bộ - giáo viên - nhân viên để lấy ý kiến và điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp. Sau đó, được ban hành chính thức và nộp Kho bạc, Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi thực hiện [H1-1.6-05].

 Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Qua thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào, trường không có sai sót về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đến mức bị xuất toán hay có hình thức kỷ luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số chứng từ, biểu mẫu chưa cập nhật kịp thời, thiếu một vài thủ tục trong hồ sơ thanh toán [H1-1.6-06].

 Mức 2:

 Bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản thông qua phần mềm IMAS. Từ đó, công tác quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, hiệu quả và việc báo cáo lên cấp trên cũng dễ dàng, độ chính xác cao [H1-1.6-07].

 Trong 05 năm liên tiếp, từ 2016- 2020, nhà trường không để xảy ra sai phạm liên quan đến quản lý tài chính, tài sản. Năm 2017, 2019 trường đã được Đoàn Thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo về thanh tra. Kết quả không có vi phạm gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhỏ về thủ tục tài chính cần rút kinh nghiệm [H1-1.6-06].

 Mức 3:

 Nhà trường đã tận dụng mặt bằng của nhà trường để cho thuê mua bán căn tin, giữ xe để tạo thêm nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đồng thời cải thiện đời sống cán bộ - giáo viên - nhân viên thông qua việc trích lập quỹ phúc lợi và thu nhập tăng thêm hằng năm [H1-1.6-08].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính, tài sản. Việc thu, chi, thanh quyết toán và công khai được thực hiện kịp thời, minh bạch.Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản được bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo tính chính xác và tiến độ công việc nhanh chóng.Nhà trường có kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp thông qua việc cho thuê mặt bằng mua bán căn tin, giữ xe phù hợp với điều kiện nhà trường và đem đến nguồn thu tương đối cho nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Thông qua công tác thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường vẫn còn một số thiếu sót nhỏ trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản cần khắc phục. Nguyên nhân do cập nhật thủ tục, hồ sơ chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, duy trì việc sử dụng các phần mềm trong quản lý tài chính, tài sản, đồng thời, định kỳ tổ chức công tác tự kiểm tra tài chính, kiểm kê tài sản, xây dựng, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước tại đơn vị.Tổ chức rút kinh nghiệm, tránh những sai sót theo góp ý của Đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo, bổ sung những thủ tục, giấy tờ còn thiếu để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

 *b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

 *c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

 *Mức 2:*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, hiệu trưởng nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên giai đoạn 2016- 2020, hằng năm, trường đều ban hành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và cá nhân mỗi cán bộ - giáo viên đều tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cá nhân. [H1-1.7-01].

 Hằng năm, sau khi thống nhất biên chế lớp, giáo viên, nhà trường đã tiến hành họp các tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng Văn phòng để thống nhất định hướng phân công. Dựa vào cơ cấu lớp, định hướng của hiệu trưởng, cáctổ trưởng chuyên môn đã họp tổ và thống nhất dự thảo phân công của từng tổ. Hiệu trưởng tổ chức họp liên tịchcán bộ quản lý trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh để rà soát, điều chỉnh và tiến hành ban hành quyết định phân công lao động chính thức. Nhờ vậy, việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, do tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên nên vẫn còn một số giáo viên dạy thiếu tiết theo quy định [H1-1.7-02].

 Trong những năm qua, nhà trường luôn đảm bảo các quyền của cán bộ - giáo viên - nhân viên theo quy định của Điều lệ trường trường trung học, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Cụ thể: nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ lương, chiết tính thêm giờ, công tác phí, các khoản đóng góp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... Cuối năm, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, nhà trường đã chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ - giáo viên - nhân viên bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được sau khi đã trích lập các loại quỹ [H1-1.7-03]. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01], [H1-1.7-04].

 Mức 2:

 Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, lãnh đạo trường đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng từng cán bộ - giáo viên - nhân viên [H1-1.7-02]. Ngoài ra, nhà trường cũng đã có nhiều biện pháp khác để phát huy năng lực đội ngũ như đẩy mạnh công tác thi đua - khen thưởng, động viên những thầy cô có thành tích tốt trong công tác, phát động phong trào viết và nhân rộng sáng kiến, giải pháp trong công tác [H1-1.7-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường quan tâm và có kế hoạch trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên trường. Công tác phân công nhiệm vụ khách quan, rõ ràng, phù hợp năng lực, sở trường đội ngũ. Từ đó, đã góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.Quyền và các chế độ của cán bộ - giáo viên - nhân viên luôn được đảm bảo và kịp thời nên đa số cán bộ - giáo viên - nhân viên trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Công tác phân công cán bộ - giáo viên - nhân viên dù thực hiện đúng quy trình nhưng vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên nên vẫn còn một số giáo viên dạy thiếu tiết theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm 2020-2021 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường, đồng thời thực hiện công tác phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ - giáo viên - nhân viên.Rà soát quy hoạch cao học, ưu tiên những cán bộ - giáo viên - nhân viên có thâm niên công tác và có điều kiện gắn bó lâu dài với nhà trường để có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cống hiến cho nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

 *b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

 *c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

 *Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế địa phương, đặc điểm tình hình về nhân sự, cơ sở vật chất và quy mô lớp học, hiệu trưởng nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục. Kế hoạch giáo dục theo năm học của nhà trường đảm bảo tính khả thi và phù hợp [H1-1.1-04].

 Sau Hội nghị Cán bộ, viên chức, kế hoạch năm học của nhà trường được ban hành chính thức. Trên cơ sở đó, từng bộ phận, từng tổ chuyên môn cụ thể hóa và đưa vào thực hiện. Nhìn chung, đa số các chỉ tiêu, nhiệm vụ được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu bộ môn còn thấp, chưa đạt theo kế hoạch đề ra [H1-1.1-04], [H1-1.8-01], [H1-1.8-02].

 Định kỳ, nhà trường tổ chức cuộc họp Hội đồng sư phạm, tổ chức rà soát, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và đề ra kế hoạch tháng tới [H1-1.8-03]. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch để có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh kịp thời [H1-1.1-05].

 Mức 2:

 Năm 2017, 2019, nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thanh tra chuyên ngành, trong đó có thanh tra công tác quản lý của hiệu trưởng. Qua thanh tra, cấp trên đã đánh giá các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.6-06]. Hiệu trưởng quán triệt chỉ đạo không tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh đăng ký học thêm bên ngoài nhà trường [H1-1.8-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, có tính khả thi cao. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch tốt, đảm bảo đa số nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt. Định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch theo tháng, học kỳ và năm học.Hiệu trưởng nhà trường quản lý khá tốt hoạt động dạy thêm theo đúng hướng dẫn của các cấp.

**3. Điểm yếu**

 Chất lượng của một số môn chưa đạt theo chỉ tiêu phấn đấu mà kế hoạch giáo dục nhà trường đã đề ra. Nguyên nhân do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp. Chưa quản lý được việc dạy thêm học thêm bên ngoài nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học2020-2021 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch gắn với đặc thù địa phương và nhà trường để phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục. Năm học 2020-2021, hiệu trưởng phân công trong cán bộ quản lý nhà trường tăng cường công tác nắm tình hình dạy thêm học thêm bên ngoài nhà trường để có biện pháp xử lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

 *b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

 *c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

 *Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Mỗi năm học, Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức để đánh giá nghị quyết năm học trước, đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường. Tất cả dự thảo các văn bản đều được gửi trực tiếp để cán bộ - giáo viên - nhân viên tham gia đóng góp. [H1-1.9-01], [H1-1.9-02], [H1-1.9-03].

 Trong 05 năm qua, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật; [H1-1.9-04].

 Thực hiện theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở Quận 9, hằng năm, nhà trường đều thực hiện đầy đủ, kịp thời báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ năm, nộp cho Ban chỉ đạo Quận [H1-1.9-01].

 Mức 2:

 Nhằm giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, Ban Thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng, đủ chức trách nhiệm vụ được giao trong việc giám sát thường xuyên. Thông qua hoạt động giám sát, Ban Thanh tra nhân dân đã kiến nghị chính quyền nhà trường giải trình những vấn đề chưa rõ cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên được biết. Vẫn còn tình trạng khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của giáo viên. [H1-1.9-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đã phát huy dân chủ trong trường học, thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi cán bộ - giáo viên - nhân viên trước khi ban hành các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của đơn vị. Công tác thực hiện quy chế dân chủ được công khai, minh bạch.

**3. Điểm yếu**

 Vẫn còn tình trạng khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, tiếp tục công khai, minh bạch những vấn đề viên chức, người lao động cần phải biết, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, viên chức trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

 *b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

 *c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

 *Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

 *b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, nhà trường có đăng ký với Ban chỉ đạo Quận 9 thực hiện tốt an ninh trật tự và được kiểm tra, công nhận [H1-1.10-01]. Hiệu trưởng trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp liên tịch với Công an phường Long Trường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-02], đồng thời, nhà trường có xây dựng phương án phòng chống tai nạn thương tích, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học [H1-1.10-03]. Ngoài ra, nhà trường cũng quan tâm đến phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường thông qua việc xây dựng kế hoạch phối hợp cùng địa phương [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, dù trường chưa xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, nhưng tình trạng học sinh mua quà bánh, thực phẩm hàng rong bên ngoài trường nhiều, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

 Nhà trường có lắp thùng thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và niêm yết số điện thoại của trường, của Công an Phường, Công an Quận để cán bộ - giáo viên - nhân viên kịp thời liên hệ khi cần thiết [H1-1.10-04]. Trong những năm qua, nhà trường đảm bảo an toàn cho thầy cô giáo và các em học sinh [H1-1.10-01], [H1-1.10-02].

 Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05], [H1-1.10-01].

 Mức 2:

 Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà trường đã thường xuyên phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

 Nhà trường thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các vấn đề về bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện học sinh có mâu thuẫn đã kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh và các bên liên quan để hòa giải, xử lý kịp thời. Từ đó, đã ngăn chặn hiệu quả tình trạng bạo lực học đường và nguy cơ gây mất an ninh trật tự nhà trường [H1-1.10-07], [H1-1.10-08].

 **2. Điểm mạnh**

 Cán bộ quản lý nhà trường quan tâm và có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.Trong những năm qua, trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã thực hiện tốt việc phát hiện và ngăn chặn bạo lực học đường, các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự. Nhiều năm liền, trường được Ban chỉ đạo Quận công nhận là đơn vị đạt chuẩn về an ninh trật tự và đơn vị văn hóa.

**3. Điểm yếu**

 Tình trạng bán hàng rong trước cổng trường diễn ra khá phức tạp, đa số là thức ăn nhanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Còn một số ít học sinh gây gổ, mâu thuẫn với nhau đã được nhà trường và bộ phận quản lý học sinh khiển trách, nhắc nhở và hạ bậc hạnh kiểm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường.Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo địa phương để quản lý việc buôn bán trước khu vực cổng trường. Đồng thời, tuyên truyền các em học sinh hạn chế mua thức ăn đường phố, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết trong học sinh, góp phần đẩy lùi tình trạng bạo lực học đường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

 Trường Trung học phổ thông Long Trường đã thực hiện khá tốt công tác tổ chức và quản lý nhà trường: Chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Trung học phổ thông Long Trường được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, có sự tham gia của đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh trường; Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường; Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học được cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động hiệu quả và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường; Chi bộ Đảng được thành lập và cơ cấu đúng theo quy định, hoạt động đúng Điều lệ Đảng và đã lãnh đạo nhà trường ngày càng phát triển đi lên. Liên tục nhiều năm liền, chi bộ Đảng được cấp trên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hợp lý, đúng qui định nhờ thế đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy được vai trò của từng cá nhân trong tổ chuyên môn và phát huy được vai trò của tập thể từng tổ; Quyền và các chế độ của cán bộ - giáo viên - nhân viên luôn được đảm bảo và kịp thời nên đa số cán bộ - giáo viên - nhân viên trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

 Tuy nhiên, bên cạnh đó, còn một số điểm yếu như sau: Kinh phí hoạt động của một số tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh còn hạn hẹp nên việc tổ chức cũng như khen thưởng trong các phong trào chưa tương xứng; Vẫn còn tổ chuyên môn ghép dẫn tới khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề. Nguyên nhân một số bộ môn số lượng nhân sự ít; chất lượng kỳ thi Trung học phổ thôngQuốc gia còn thấp hơn tỷ lệ chung của Thành phố. Một số tổ chưa đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; Nhiều lớp có số lượng học sinh được bố trí trên 40 em do sắp xếp lớp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo để tinh gọn bộ máy và biên chế giáo viên.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt mức 1: 0/10 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 2:8/10 tiêu chí chiếm 80%

+ Không đạt mức 2: 2/10 tiêu chí chiếm 20%

+ Đạt Mức 3:2/5 tiêu chí chiếm 40%

+ Không đạt mức 3: 3/5 tiêu chí chiếm 60%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

 Có thể nói, trong nhà trường phổ thông, đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đóng vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục. Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường Trung học phổ thông Long Trường không ngừng lớn mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhà trường có 100% cán bộ - giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Riêng đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, học sinh của trường đảm bảo về tuổi, thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1:Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

*Mức 1:*

 *a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

 *b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

 *c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

 *Mức 2:*

 *a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

 *b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

 *Mức 3:*

 *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng nhà trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm đúng theo quy định [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Long Trường đã qua hơn 12 năm công tác trong ngành giáo dục, có 05 năm làm cán bộ quản lý. Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Ngữ văn, trình độ Tin học, Ngoại ngữ theo quy định. Phó hiệu trưởng Nguyễn Hồng Anh có thâm niên 25 năm công tác, 17 năm làm cán bộ quản lý, có trình độ đào tạo Thạc sỹ Quản lý Giáo dục, Đại học chuyên ngành Hóa, Cử nhân Tiếng Anh; Phó hiệu trưởng Trần Thị Thủy Tiên có thâm niên 16 năm công tác, 06 năm làm cán bộ quản lý, có trình độ đào tạo Thạc sỹ Ngữ văn, trình độ Tin học, Ngoại ngữ theo quy định [H2-2.1-02].

 Hằng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông được quy định tại Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-03].

 Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo qui định. [H2-2.1-04].

 Mức 2:

 Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Hoàn thành khá [H2-2.1-03].

 Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có trình độ Cử nhân Chính trị, Phó hiệu trưởng còn lại có trình độ sơ cấp chính trị. Ngoài ra, hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được tham dự lớp bồi dưỡng về lí luận chính trị trong đợt học chính trị hè [H2-2.1-05]. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-06].

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020, hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá [H2-2.1-03].

 **2. Điểm mạnh**

 Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo số năm công tác theo quy định, đạt tiêu chuẩn phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống và chuyên môn, có năng lực quản lý, có đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp,được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.Trong 05 năm liên tục, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại tốt chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Điểm yếu**

 Phó hiệu trưởng Nguyễn Hồng Anh có trình độ trung cấp chính trị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 trở đi, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục học tập, bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong thời gian tới, hiệu trưởng cần động viên và tạo điều kiện để đội ngũ kế cận học tập nâng cao trình độ về chuyên môn và lý luận chính trị.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

*Mức 1:*

 *a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

 *b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

 *c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

 *Mức 2:*

 *a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

 *b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

 *c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

 *Mức 3:*

 *a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

 *b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 55 giáo viên/29 lớp, đạt tỷ lệ 1,9 giáo viên/lớp. Cơ cấu giáo viên đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01]. Hằng năm, nhà trường phân công giáo viên giảng dạy cùng với kiêm nhiệm đảm bảo đúng chuyên môn và năng lực giáo viên, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.7-02].

 Năm học 2020-2021, trường có 55 giáo viên, trong đó có 09 giáo viên có trình độ Thạc sỹ, 45giáo viên có trình độ Đại học sư phạm thuộc các chuyên ngành. Có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Mục c, Khoản 1, Điều 33 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số giáo viên còn hạn chế, một số giáo viên giáo viên chưa ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy [H2-2.2-02].

 Cuối mỗi năm học, nhà trường có tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo qui định tại Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

 Mức 2:

 Tính từ năm học 2015-2016, tỉ lệ giáo viên có trình độ Thạc sỹ được duy trì ổn định và tăng dần, bình quân mỗi năm, trường quy hoạch đưa đi học từ 01 đến 02 giáo viên. Năm học 2016-2017, trường có 08giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ. Năm học 2017-2018, tăng thêm 02giáo viên có trình độ Thạc sỹ. Năm học 2018-2019, giảm02giáo viên có trình độ Thạc sỹ. Năm học 2019-2020, tăng thêm 01giáo viên có trình độ Thạc sỹ. Năm học 2020-2021, duy trìsố lượng giáo viên có trình độ Thạc sỹ. Như vậy, hiện nay, trường có tổng cộng là 09 giáo viên có trình độ trên chuẩn và 01 giáo viên đang theo học sau Đại học.

 Hằng năm, nhà trường có đánh giá, xếp loại giáo viên theo qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Kết quả trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 80% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

 Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo phân công của hiệu trưởng. Hằng năm, giáo viên có hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố đạt giải. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04], [H2-2.2-05], [H2-2.2-06].

 Mức 3:

 Hằng năm nhà trường có đánh giá, xếp loại giáo viên theo qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Kết quả chất lượng tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03].

 Hằng năm, nhà trường đều có trên15% cán bộ - giáo viên - nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học và có đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận. Kết quả này được các cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận [H2-2.2-07].

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn hằng năm đều đạt 100% từ khá trở lên. Đội ngũ giáo viên trường tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, hằng năm, số lượng sáng kiến, giải pháp được các cấp thẩm quyền công nhận đạt cao.

**3. Điểm yếu**

 Năng lực công nghệ thông tin của giáo viên không đồng đều, nên vẫn còn một số giáo viên hạn chế về năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học, tiếp tục tạo điều kiện và động viên giáo viên tham gia học đạt chuẩn và nâng chuẩn về trình độ. Chính quyền cùng với Công Đoàn trường động viên tất cả giáo viên tăng cường học tập tin học nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

*Mức 1:*

 *a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

 *b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

 *c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

 *Mức 2:*

 *a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

 *b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

 *Mức 3:*

 *a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

 *b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đủ nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Cụ thể nhà trường có 13 nhân viên phụ trách các công việc, bao gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư - thư viện , 01 thiết bị - công nghệ thông tin, 01 Y tế, 01 giáo vụ, , 03 bảo vệ, 04 phục vụ [H1-1.7-02].

 Nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn và nghiệp vụ được đào tạo. [H1-1.7-02].

 Nhà trường có Ban thi đua theo dõi, đánh giá kết quả công việc được giao của nhân viên. Cuối năm, nhà trường có tổ chức đánh giá chất lượng dựa trên biểu điểm thi đua của Ban thi đua. Từ đó, nhà trường kịp thời biểu dương những cá nhân hoàn thành tốt công việc đồng thời uốn nắn những cá nhân còn sai phạm. Cụ thể, cuối năm học 2019-2020 nhà trường có 12 nhân viên đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2-2.3-01], [H2-2.3-02].

 Mức 2:

 Nhà trường tiếp nhận nhân viên theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Cụ thể hiện nay tổng số nhân viên của nhà trường là 13 gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư - thư viện , 01 thiết bị - công nghệ thông tin, 01 Y tế, 01 giáo vụ, , 03 bảo vệ, 04 phục vụ [H2-2.2-02].

 Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-03].

 Mức 3:

 Hầu hết nhân viên của trường đều có trình độ đào tạo theo quy định. Nhân viên kế toán, y tế, giáo vụ và văn thư có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao. [H2-2.3-04].

 Trường luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm mỗi khi có lớp cũng như có quyết định triệu tập. [H2-2.3-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định.Đội ngũ nhân viên, của nhà trường phần lớn có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được vị trí công việc được giao.Đội ngũ nhân viên của trường đều hoàn thành khá tốt công việc được giao. Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức đánh giá xếp loại. Có nhân viên được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen để biểu dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên.Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt cho nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

 Các vị trí nhân viên thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin và nhân viên thư viện đang được kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu nên hiệu quả công việc chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục phân công nhân viên phù hợp và đúng theo quy định, duy trì nề nếp thi đua, theo dõi, đánh giá chặt chẽ để nhân viên thực hiện tốt công việc được giao hạn chế sai phạm. Tiếp tục cử nhân viên, giáo viên tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hiệu trưởng tiếp tục đề nghị tuyển bổ sung các vị trí nhân viên Thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên Thư viện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

*Mức 1:*

 *a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

 *b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

 *c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

 *Mức 2:*

 *Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

 *Mức 3:*

 *Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường tuyển học sinh đúng theo độ tuổi quy định của điều lệ trường trung học. Cụ thể, năm học 2020-2021 nhà trường tuyển 409 học sinh vào lớp 10 có độ tuổi từ 15. [H2-2.4-01].

 Học sinh của trường được đảm bảo thực hiện được Nhiệm vụ của học sinh trung học được quy định tại Điều 38 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể học sinh được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; đa số học sinh biết kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; hầu hết các em đều có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; nghiêm chỉnh thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; được rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, Đoàn Thanh niên; tham gia tốt các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; biết giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa có ý thức học tập tốt, còn vi phạm nội quy và nề nếp của nhà trường [H1-1.4-04].

 Học sinh ở trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học, cụ thể: các em được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt [H1-1.4-04].

 Mức 2:

 Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên theo dõi phát hiện kịp thời học sinh vi phạm các hành vi không được làm để kịp thời giáo dục và nhắc nhở các em. Có áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp để giúp các em tiến bộ. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh vi phạm nội quy, các quy định của nhà trường [H2-2.4-02].

 Mức 3:

 Hằng năm, cuối mỗi học kỳ nhà trường đều có khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện. Cụ thể, khen thưởng những học sinh đạt thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố; học sinh đạt các danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến; học sinh đạt các thành tích tốt trong các phong trào thi đua do trường và các đoàn thể tổ chức phát động [H2-2.4-03], [H2-2.4-04]. Cụ thể, năm học 2013-2014, trường có 06 học sinh giỏi cấp Thành phố (giải II Hóa học, giải III Hóa học, 04 giải II Lịch sử); Năm học 2014-2015, có 04 học sinh giỏi Thành phố (02 giải III Hóa học, 01 giải III Sinh học, 01 giải III Toán, 02 huy chương đồng Olympic); Năm học 2015-2016, có 02 học sinh giỏi Thành phố (01 giải III Hóa học, 01giải III Ngữ văn, 06 giải Olympic (huy chương bạc Toán, 02 đồng Hóa học, 02 đồng Sinh học, 01huy chương đồng Toán ; Năm học 2016-2017, có 18 giải Olympic(01 huy chương vàng Sinh học, 04 bạc: Ngữ văn, Hóa học, Địa lí, Lịch sử; 13 huy chương đồng: 02 Hóa học, 01 Vật lí, 02 Lịch sử, 02 Toán, 01 Địa lí, 02 Sinh học, 01 Lịch sử, 02 giải MOSWC); Năm học 2017-2018, có 03 học sinh giỏi Thành phố (giải III Sinh học, Địa lí, Ngữ văn), 04 huy chương đồng Olympic ( 02 Hóa học, 01 Vật lí, 01 Sinh học), 01 giải MOSWC; Năm học 2018-2019, có 8 huy chương Olympic ( 4 bạc: 2 Lịch sử, Hóa học, Địa lí, 4 đồng:Hóa học, Vật lí, 2 Xe thế năng, 3 giải MOSWC. Tất cả học sinh đạt giải đều được tuyên dương để học sinh toàn trường noi theo [H1-1.1-05]. Ngoài ra, nhà trường có phòng truyền thống lưu giữ hình ảnh các thế hệ học sinh thành đạt của trường để giáo dục, tác động tích đến học sinh, là tấm gương sáng để các em noi theo [H2-2.4-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh học sinh vào lớp 10 đúng theo độ tuổi quy định. Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và luôn được quan tâm các quyền theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Giáo viên chủ chủ nhiệm, giáo viênbộ môn và đoàn thể thường xuyên theo dõi và giáo dục học sinh, kịp thời có biện pháp giáo dục, uốn nắn học sinh có hành vi vi phạm. Nhà trường thực hiện tốt chế độ khen thưởng những học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

 Vẫn còn học sinh chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của nhà trường, còn học sinh vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục làm tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo quyền và nhiệm vụ của học sinh.Hiệu trưởng, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và giáo viên thường xuyên theo dõi và có biện pháp giáo dục những học sinh có hành vi vi phạm hiệu quả hơn, đồng thời tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục đạo đức học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

 Đội ngũ cán bộ quản lý trường Trung học pổ thông Long Trường đạt tiêu chuẩn phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống và chuyên môn, có năng lực quản lý, có đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp, được tập thể giáo viên - nhân viên tín nhiệm. Trong 05 năm liên tục, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại khá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường có đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và được đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn hằng năm đạt 80% từ khá trở lên; Đội ngũ nhân viên của nhà trường phần lớn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được vị trí công việc được phân công và hoàn thành khá, tốt công việc được giao. Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt cho nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và luôn được quan tâm các quyền theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Nhà trường thực hiện tốt chế độ khen thưởng những học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

 Nhà trường còn một số điểm yếu cơ bản sau: Năng lực công nghệ thông tin của giáo viên không đồng đều, nên vẫn còn một số giáo viên hạn chế về năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Còn thiếu nhân viên Thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên thư viện. Vẫn còn học sinh chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của nhà trường, còn học sinh vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt Mức 1: 0/4 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 2:3/4 tiêu chí chiếm 75%

+ Không đạt Mức 2: 1/4 tiêu chí chiếm 25%

+ Đạt Mức 3:3/4 tiêu chí chiếm 75%

+ Không đạt Mức 3: 1/4 tiêu chí chiếm 25%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

 Là một trường Trung học phổ thông thành lập từ năm 2004, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư khá đầy đủ để phục vụ hoạt động dạy học. Trường có khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập, khối hành chính - quản trị đáp ứng tốt cho hoạt động của nhà trường. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước được đảm bảo, việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Ngoài ra, trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có thư viện đạt chuẩn và được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Tiêu chí 3.1:Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

*Mức 1:*

 *a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

 *b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

 *c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

 *Mức 2:*

 *Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

 *Mức 3:*

 *Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường toạ lạc tại khu phố Phước Hiệp, Long Trường với tổng diện tích khuôn viên là 17.625 m2. Khuôn viên nhà trường có cây xanh bóng mát, có vườn hoa, cây cảnh. Sân trường luôn được gìn giữ sạch, đẹp, thông thoáng và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

 Nhà trường có 02 cổng trường, 01 cổng chính và 01 cổng phụ. Trường có biển tên trường được trang trí, trình bày theo đúng quy định và hệ thống tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố [H3-3.1-03].

 Nhà trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn, có đủ thiết bị tối thiểu luyện tập thể dục thể thao như sân bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ... Khu sân chơi, bãi tập nhà trường thuận lợi cho giáo viên, học sinh trường tham gia luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục khác [H3-3.1-04], [H3-3.1-02].

 Mức 2:

 Khu sân chơi, bãi tập nhà trường rộng rãi, thông thoáng, được bê tông hóa sạch sẽ, đảm bảo đáp ứng tốt cho tổ chức các hoạt động giáo dục như tổ chức các ngày lễ, hội, chào cờ, thể dục giữa giờ, các hoạt động vui chơi, giải trí, văn nghệ, thể dục thể thao, cắm trại. Tuy nhiên, trường chưa có nhà đa năng nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động khi thời tiết xấu [H3-3.1-02].

 Mức 3:

 Tổng diện tích khuôn viên trường là 17.625 m2 với tổng số học sinh thời điểm hiện tại của trường là 1.239 em, bình quân diện tích trên mỗi học sinhlà 14.1m2, đạt yêu cầu so với quy định ở vùng nông thôn 10 m2/HS. [H3-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập nhà trường có diện tích hơn 2.386m2, chiếm 13,5% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh trật tự. Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích theo quy định, có đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Trường chưa có nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu học thể dục và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục đầu tư mua sắm dụng cụ luyện tập thể dục thể thao trang bị cho sân chơi, bãi tập, phục vụ tốt hơn nhu cầu của giáo viên và học sinh. Trong năm 2019,hiệu trưởng trường tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 9 xem xét giao đất thêm cho trường để nhà trường có điều kiện mở rộng diện tích đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu dạy và học. Hiệu trưởng kiến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét cấp kinh phí xây dựng nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

*Mức 1:*

 *a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

 *b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

 *c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

 *Mức 2:*

 *a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

 *b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

 *Mức 3:*

 *Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường có 36 phòng học, mỗi phòng có 25 bộ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Mỗi phòng đều có 01 bàn ghế của giáo viên, 01 bảng, có quạt, đèn, cửa sổ, đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát. Trường đủ số phòng để học 2 buổi/ ngày [H3-3.2-01], [H3-3.2-02].

 Trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định bao gồm: 01 phòng thí nghiệm Vật Lý, 01 phòng thực hành Hóa, 01 phòng thực hành Sinh, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng lab học Tiếng Anh và 02 phòng Tin học. Các phòng được xây dựng và trang bị đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo dạy học thực hành, thí nghiệm [H3-3.2-03].

 Trường có văn phòng Đoàn để phục vụ cho hoạt động Đoàn, có 01 thư viện và 01 phòng truyền thống trưng bày hình ảnh, hiện vật về quá trình hình thành và phát triển của nhà trường. Tuy nhiên, phòng thư viện đặt ở tầng 2, chưa thuận tiện để thầy cô và học sinh đến đọc, nhất là trong thời gian giải lao ngắn [H3-3.2-04].

 Mức 2:

 Các phòng học và phòng bộ môn của trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhưng chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.2-02], [H3-3.2-03].

 Nhà trường có khối phục vụ học tập gồm các phòng như phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống. Các phòng đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-04].

 Mức 3:

 Các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ cácthiết bị dạy học theo quy định. Nhà trường có phòng Tư vấn tâm lý để tổ chức tư vấn và các hoạt động giáo dục khác cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-02], [H3-3.2-03], [H3-3.2-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có đủ phòng học để dạy học 2 buổi/ngày cho tất cả học sinh, các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng và trang bị thiết bị dạy học đạt chuẩn theo quy định. Trường có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống để hỗ trợ tốt cho các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

 Thư viện nhà trường được đặt ở vị trí chưa phù hợp, xa khu vực hành chính, chưa thuận lợi cho việc phục vụ bạn đọc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị, cho các phòng học bộ môn từ đầu năm học để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Hiệu trưởng sắp xếp lại nơi đặt thư viện trường, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh tiếp cận với sách nhằm xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

*Mức 1:*

 *a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

 *b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

 *c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

 *Mức 2:*

 *Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

 *Mức 3:*

 *Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 01 phòng khách, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo viên,01 phòng Giám thị, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng thiết bị, 01 phòng bảo vệ. Nhìn chung, các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiếu hoạt động giáo dục theo quy định. Tuy nhiên, phòng nghỉ giữa tiết của giáo viên khá nhỏ [H3-3.3-01].

 Nhà trường có 01 khu để xe riêng cho cán bộ - giáo viên - nhân viên và 01 khu riêng dành cho học sinh. Khu để xe được bố trí gần cổng ra vào, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, khu để xe của HS chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh, một số xe phải để ngoài dường chạy Thể dục [H3-3.3-02].

 Hằng năm nhà trường có tiến hành kiểm kê, qua đó, tiến hành sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H1-1.6-04].

 Mức 2:

 Nhà trường có 01 phòng khách, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo viên,01 phòng giám thị, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng thiết bị, 01 phòng bảo vệ [H3-3.3-01]. Nhà trường có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ, có căn tin phục vụ đảm bảo các điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh [H3-3.3-03].

 Mức 3:

 Khối hành chính - quản trị có đầy đủ thiết bị như máy tính, máy in, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy điều hòa và các vật dụng theo đặc thù của từng phòng. Tất cả được sắp xếp hợp lý khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.2-01].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có khối hành chính - quản trị đầy đủ các phòng theo các vị trí công việc. Các phòng trang bị đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.Khu để xe của trường dành riêng cho giáo viên và học sinh, được bố trí ở nơi thuận lợi, đảm bảo trật tự, an toàn.

**3. Điểm yếu**

 Phòng nghỉ giữa giờ của giáo viên có diện tích còn chật hẹp, chưa đáp ứng đủ số lượng thầy cô giáo nghỉ trong giờ chuyển tiết. Nguyên nhân, do số lượng phòng hiện tại đã sử dụng hết. Do số lượng xe học sinh nhiều, nhà xe của học sinh chứa chưa hết số xe, một số xe của học sinh còn để ngoài đường chạy Thể dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục sắp xếp hợp lý, khoa học khối hành chính - quản trị, định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.Hiệu trưởng nhà trường tham mưu các cấp quản lý xúc tiến dự án xây thêm phòng học, phòng hiệu bộ để phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy và quản lý của nhà trường. Đồng thời, sắp xếp, bố trí nơi để xe cho học sinh đảm bảo an toàn, trật tự.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

*Mức 1:*

 *a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

 *b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

 *c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

 *Mức 2:*

 *a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

 *b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường có02 khu nhà học, ở mỗi đầu từng khu có nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt dành cho học sinh. Khu vực hành chính có khu vệ sinh riêng biệt nam, nữ dành cho giáo viên. Tất cả các khu vệ sinh được nhân viên phục vụ quét dọn hàng ngày, đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường. Các khu vực vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. [H3-3.4-01].

 Nhà trường có hệ thống thoát nước tốt, không ngập úng khi mưa to, đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02]. Trường sử dụng nước sinh hoạt do Nhà máy nước Thủ Đức cung ứng, đảm bảo sạch sẽ, an toàn và có đặt các bình nước lọc tại hội trường, phòng giáo viên, các phòng hành chính và phòng y tế phục vụ nước uống cho giáo viên và học sinh. [H3-3.4-03], [H3-3.4-04].

 Trường có trang bị nhiều thùng chứa rác trong khuôn viên. Rác thải trong nhà trường hằng ngày được nhân viên tạp vụ và học sinh các lớp tập kết ở các thùng rác và được công ty thu gom rác thải đến thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ học sinh chưa có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định nên hiện tượng xả rác vẫn còn diễn ra [H3-3.4-05].

 Mức 2:

 Các khu vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh trường được bố trí ở đầu từng khu nhà học, nên rất thuận tiện cho giáo viên và học sinh. Các khu vệ sinh được thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn và phù hợp với cảnh quan theo quy định [H3-3.4-01].

 Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh, đáp ứng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02], [H3-3.4-03], [H3-3.4-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Khu vệ sinh riêng nhà trường dành cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên,học sinh đảm bảo thuận tiện, được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ từng buổi, không ô nhiễm môi trường hay ảnh hưởng đến sức khỏe giáo viên và học sinh. Hệ thống cống thoát nước tốt, dịch vụ cung ứng nước máy sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, an toàn. Việc thu gom và xử lý rác thải được thực hiện kịp thời, không gây mất mỹ quan hay ô nhiễm môi trường.

**3. Điểm yếu**

 Còn một số học sinh chưa có ý thức trong việc thu gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định nên hiện tượng xả rác bừa bãi còn xảy ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường, Đoàn trường tiếp tục tăng cường quản lý công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo việc thoát nước, cấp nước và xử lý rác đúng quy định. Trong năm học 2020-2021, giáo viên chủ nhiệm và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra, theo dõi việc xử lý rác của học sinh nhằm ngăn chặn tình trạng ăn quà vặt và xả rác bừa bãi để gìn giữ cảnh quan môi trường nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

*Mức 1:*

 *a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

 *b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

 *c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

 *Mức 2:*

 *a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

 *b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

 *c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

 *Mức 3:*

 *Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, bao gồm: 14 máy tính, 08 máy in, 01 máy photo, 04 điện thoại để bàn, 08 tủ hồ sơ ở các phòng hành chính phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động hành chính của nhà trường. Trường đã có máy in màu phục vụ in các loại tài liệu, hình ảnh phục vụ một số hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

 Trường có 03 phòng thực hành, thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh), mỗi phòng được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học bộ môn để thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hành, thí nghiệm; 02 phòng máy Tin học; 04 phòng máy chiếu dùng để dạy những tiết có ứng dụng công nghệ thông tin, 1 phòng thiết bị chứa đồ dùng dạy học chung của các môn (Toán, Ngữ văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân,...) từ lớp 10-12, cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, một số thiết bị có độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ [H3-3.5-01], [H3-3.2-01].

 Cuối năm, nhà trường có tổ chức kiểm kê thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học để rà soát số lượng, đánh giá chất lượng và việc sử dụng, bảo quản thiết bị, xử lý những hóa chất hết hạn sử dụng một cách hợp lý không gây ô nhiễm môi trường. Từ đó, nhà trường có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học cho năm học sau [H3-3.5-02], [H1-1.6-05].

 Mức 2:

 Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, có trang bị Wifi tại khu vực hiệu bộ, các phòng học chức năng, khu vực phòng giáo viên và phòng hội đồng. Hệ thống Internet của nhà trường đủ đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, khai thác tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý nhà trường [H3-3.5-03].

 Ngoài bộ thiết bị tối thiểu, nhà trường còn có thêm các thiết bị dạy học khác theo qui định, đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, một số thiết bị có độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ [H3-3.5-01], [H3-3.2-01].

 Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch và bản đề nghị của các tổ chuyên môn, lãnh đạo trường tổ chức mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy và học. Ngoài ra, nhà trường còn phát động giáo viên tự làm các thiết bị dạy học. Tuy nhiên, thiết bị dạy học tự làm của giáo viên phần lớn là tranh, sơ đồ, bảng phụ đơn giản, chất lượng chưa cao [H3-3.5-04], [H3-3.5-05].

 Mức 3:

 Đầu mỗi năm học, căn cứ vào nội dung chương trình dạy học; phương pháp dạy học và danh mục thiết bị của nhà trường, giáo viên lập kế hoạch sử dụng thiết bị. Nhân viên quản lý thiết bị căn cứ kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên sắp xếp, bố trí các thiết bị cần thiết để phục vụ. Tuy nhiên hiện nay trong nhà trưòng vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên còn ngại khó, chưa tiếp cận tốt các thiết bị dạy học hiện đại như các phần mềm thí nghiệm ảo, bài giảng E-learning dẫn đến việc sử dụng thiết bị dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ cho giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, đồng thời trang bị hệ thống Wifi ở nhiều khu vực trong khuôn viên trường. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học để rà soát số lượng, đánh giá chất lượng, đồng thời mua sắm bổ sung các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm thiết bị dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

 Một số thiết bị dạy học của nhà trường có độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên phần lớn là tranh, sơ đồ, bảng phụ đơn giản, chất lượng chưa cao.Một số giáo viên còn thiếu kỹ năng trong sử dụng các thiết bị dạy học dẫn đến việc sử dụng thiết bị dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên tiếp tục khai thác, sử dụng, bảo quản trang thiết bị hiện có, đồng thời kiểm kê, đánh giá chất lượng và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết phục vụ dạy học và các hoạt động của nhà trường. Việc tổ chức mua sắm thiết bị dạy học của nhà trường cần chú trọng đảm bảo độ bền, độ chính xác của các thiết bị. Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng trường khuyến khích, đồng thời hỗ trợ kinh phí để giáo viên tự làm thiết bị dạy học có hiệu quả để phục vụ công tác dạy và học. Nhà trường chủ động liên hệ công ty cung cấp thiết bị dạy học để tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng sử dụngthiết bị dạy học cho giáo viên của trường, nhất là đối với các thiết bị dạy học tân tiến, khó vận hành và sử dụng.

**5.Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6:Thư viện

*Mức 1:*

 *a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

 *b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

 *c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

 *Mức 2:*

 *Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

 *Mức 3:*

 *Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có bố trí thư viện trường và trang bị đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học của giáo viên và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

 Thư viện nhà trường có xây dựng nội quy hoạt động [H3-3.6-02], có danh mục các đầu sách để tra cứu, sách tham khảo, sách nghiệp vụ phục vụ nhu cầu cho việc học tập và nghiên cứu của cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh [H3-3.6-01]. Nhân viên thư viện có lập sổ theo dõi việc cho mượn sách của cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh [H3-3.5-03]. Hằng tháng, thư viện có báo cáo hoạt động trong tháng và xây dựng kế hoạch hoạt động tháng tiếp theo. Tuy nhiên, số lượng bạn đọc hằng tháng còn ít [H3-3.6-04].

 Hằng năm, nhà trường đều thành lập tổ kiểm kê tài sản, trong đó, có tiến hành kiểm kê thư viện. Thư viện định kỳ được bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-05], [H3-3.6-06].

 Mức 2:

 Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện đạt chuẩn “Thư viện trường học” theo Quyết định số 257/QĐ-GDĐT-VP ngày 05/02/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông năm 2015 [H3-3.6-07].

 Mức 3:

 Thư viện nhà trường chỉ được công nhận thư viện đạt chuẩn, chưa được công nhận thư viện trường học tiên tiến. Thư viện chỉ có 01 máy tính dành cho nhân viên thư viện làm việc, chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh [H3-3.6-07].

 **2. Điểm mạnh**

 Thư viện trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dcụ và Đào tạo; thường xuyên bổ sung, cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo góp phần phục vụ tốt công việc giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

**3. Điểm yếu**

 Số lượng bạn đọc đến thư viện còn ít do vị trí thư viện bố trí ở tầng 2, xa khu vực giáo viên, học sinh. Bên cạnh đó, công tác giới thiệu sách mới, sách theo chủ đề chưa được thực hiện thường xuyên. Thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ - giáo viên – nhân viên và học sinh do điều kiện kinh phí nhà trường còn hạn hẹp. Do vậy, thư viện trường chưa đạt thư viện tiên tiến.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường tiếp tục duy trì thư viện đạt chuẩn, đồng thời, nhân viên thư viện tham mưu với hiệu trưởng thường xuyên bổ sung sách tham khảo để phục vụ nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh.Hiệu trưởng xem xét, bố trí phòng thư viện ở vị trí thuận lợi cho việc liên hệ đọc và mượn sách của giáo viên và học sinh.Từ năm học 2020 - 2021, hiệu trưởng và kế toán nhà trường tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và đào tạo mua sắm thêm máy tính và kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng thư viện trường đạt thư viện tiên tiến.

**5.Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 3:**

 Trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh trật tự. Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích theo quy định, có đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường; Trường có đủ phòng học để dạy học 1 ca sáng cho tất cả học sinh, các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng và trang bị thiết bị dạy học đạt chuẩn theo quy định; Nhà trường có khối hành chính - quản trị đầy đủ các phòng theo các vị trí công việc. Các phòng trang bị đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường; Khu để xe, khu vệ sinh, hệ thống cống thoát nước đạt chuẩn theo quy định; Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, đồng thời trang bị hệ thống wifi ở nhiều khu vực trong khuôn viên trường; Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thường xuyên bổ sung, cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo góp phần phục vụ tốt công việc giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

 Tuy nhiên, trường chưa có nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu học thể dục và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của trường; Diện tích sân chơi, bãi tập dù đạt theo quy định bình quân diện tích trên mỗi học sinh vùng nội thị nhưng ở mức thấp; Do số lượng xe học sinh nhiều, nhà xe của học sinh chứa chưa hết số xe, một số xe của học sinh còn để ngoài nắng; Còn một số học sinh chưa có ý thức trong việc thu gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định nên hiện tượng xả rác bừa bãi còn xảy ra; Thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh do điều kiện kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt Mức 1: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 2:5/6 tiêu chí chiếm 83.3%

+ Không đạt Mức 2: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%

+ Đạt Mức 3:4/6 tiêu chí chiếm 66.7%

+ Không đạt Mức 3: 2/6 tiêu chí chiếm 33.3%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường luôn chú trọng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Bên cạnh đó, công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cũng được thực hiện tốt. Nhà trường còn chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

*Mức 1:*

 *a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

 *b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

 *c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

 *Mức 2:*

 *Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

 *Mức 3:*

 *Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Căn cứ vào Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT này 22/11/2011 quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đầu mỗi năm học, nhà trường đều phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên trên cơ sở giới thiệu và tín nhiệm của toàn thểcha mẹ học sinh từng lớp. Sau đó, tại Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H4-4.1-01], [H4-4.1-02], [H4-4.1-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường hoạt động trên tinh thần tự nguyện, phối hợp cùng nhà trường giáo dục học sinh, chăm lo cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng, động viên học sinh và hỗ trợ cho các hoạt động phong trào của học sinh. [H4-4.1-04].

 Mỗi năm đến kỳ Đại hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều xây dựng dự thảo báo cáo hoạt động của năm trước và kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo. Kế hoạch được sự đóng góp ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và ban hành chính thức sau kỳ họp [H4-4.1-04].

 Kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được triển khai thực hiện đúng tiến độ với sự phối hợp của cán bộ quản lý nhà trường và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các lớp. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 03 kỳ họpcha mẹ học sinh trường để triển khai thực hiện kế hoạch đồng thời, trao đổi kết quả rèn luyện, học tập của học sinh, thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh. Tuy nhiên, do một số cha mẹ học sinh đi làm xa nên công tác phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường còn hạn chế [H4-4.1-04].

 Mức 2:

 Ban đại diệncha mẹ học sinh trường luôn nhiệt tình phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học thông qua việc hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phong trào liên quan đến học sinh, quan tâm chăm lo cho học sinhnghèo, học sinh giỏi và đặc biệt làhọc sinh dự thi Trung học phổ thôngQuốc gia hàng năm. Ngoài ra, Ban đại diệncha mẹ học sinh cũng thường xuyên tham dự lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết và phát biểu trong các buổi lễ nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như tình trạng học sinh bỏ học, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy...; đồng thời, khích lệ, động viên học sinh tiến bộ trong học tập. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền còn gặp khó khăn do một số cha mẹ học sinh còn vắng họp thường xuyên [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

 Mức 3:

 Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban thường trực hội đã thường xuyên phối hợp cùng nhà trường và các các đoàn thể chính trị xã hội khác thực hiện đúng, đủ các nhiệm vụ được quy định tại điều 5, 6 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường được thành lập và hoạt động đúng quy định. Hằng năm, có xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động đạt hiệu quả và đảm bảo tiến độ công việc.Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.Hoạt động chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi hàng năm được Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm và thực hiện tốt, góp phần cùng nhà trường hoàn thành mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, chưa thường xuyên dự họp để nghe nhà trường trao đổi quá trình học tập của con em, chưa đóng góp ủng hộ xã hội hóa giáo dục nhà trường. Còn một vài cha mẹ học sinh phải đi làm ăn xa, từ đó gây khó khăn trong công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc tuyên truyền chủ trương chính sách giáo dục cũng như trong công tác giáo dục học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục kiện toàn nhân sự, xây dựng kế hoạch hoạt động thiết thực để góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cha mẹ học sinh, phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm và nhà trường tăng cường liên hệ vớicha mẹ học sinh đi làm xa để động viên, nhắc nhở gia đình chăm lo cho con em họ.

**5.Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

*Mức 1:*

 *a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

 *b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

 *c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

 *Mức 2:*

 *a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

 *b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

 *Mức 3:*

 *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và của trường, nhà trường đã xây dựng kế Quận 9 thống nhất phê duyệt để thực hiện [H1-1.1-01]. Trên cơ sở định hướng của kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025, mỗi năm học, hiệu trưởng đã cụ thể hóa thành kế hoạch năm học để tổ chức thực hiện [H1-1.1-04]. Ngoài ra, nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trường học và có chữ ký phối hợp của Công an Quận 9. [H1-1.10-05].

 Thông qua các kỳ họp cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm đã tuyên truyền đến cha mẹ học sinh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tuyên truyền đến cộng đồng các chủ trương về giáo dục, về pháp luật, công tác tuyển sinh, các hoạt động của nhà trường, việc học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh qua trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ www.thptlongtruong.hcm.edu.vn.

 Nhà trường đã tổ chức vận động cho học sinh nghèo, học sinh bị bệnh hiểm nghèo, sử dụng hợp pháp nguồn quỹ và có thực hiện việc công khai minh bạch, rõ ràng [H4-4.2-02]. Ngoài ra, hằng năm, Hội Khuyến học trường cũng vận động sự đóng góp của các doanh nghiệp, mạnh thường quân để ủng hộ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ [H1-1.3-09].

 Mức 2:

 Sau Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020- 2025, hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận và đặc điểm tình hình nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Tuy nhiên, công tác tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận giao thêm đất cho trường để xây dựng nhà đa năng còn chậm [H1-1.1-01].

 Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo Đoàn trường và đội ngũ giáo viên tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh thông qua việc tổ chức cho các em các hoạt động thể dục thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, cắm trại, mùa hè xanh, tuyên truyền An toàn giao thông, tham gia Hội trại tòng quân…[H4-4.2-03]. Đoàn trường còn tổ chức cho đoàn viên tham gia chăm sóc, dọn vệ sinh, thắp hương cho các anh hùng, liệt sĩ nhân các ngày lễ lớn trong năm [H1-1.3-15]. Ngoài ra, các em học sinh còn tổ chức thăm viếng, tặng quà cho gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Tuy nhiên hoạt động thăm viếng chưa được tổ chức thường xuyên, chưa thu hút nhiều học sinh tham gia [H4-4.2-04].

 Mức 3:

 Trường Trung học phổ thông Long Trường tọa lạc tại Phường Long Trường, xa khu vực trung tâm nên các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của trường chưa thu hút nhiều người dân thưởng thức và tham gia cổ vũ. [H4-4.2-05]. Hằng năm, nhà trường được công nhận là đơn vị văn hóa [H1-1.10-06].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường tham mưu có hiệu quả với chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả.Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng.

**3. Điểm yếu**

 Nhà trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận 9 xin thêm đất để xây dựng nhà đa năng. Tuy nhiên, đến nay tiến độ thực hiện còn chậm, chưa có quyết định giao đất. Việc tổ chức cho học sinh chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa thường xuyên và chưa thu hút nhiềuhọc sinh tham gia. Nguyên nhân do hoạt động Đoàn trường nhiều, chưa sắp xếp được nhiều thời gian cho hoạt động này. Chưa xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục và kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường.Từ năm học 2020-2021, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ chí Minh của trường sắp xếp thời gian để thực hiện tốt việc chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

 Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được trường Trung học phổ thông Long Trường thực hiện tốt. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường được thành lập và hoạt động đúng quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; hoạt động chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi hàng năm được Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm và thực hiện tốt, góp phần thực hiện mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” của nhà trường; Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả; Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng.

 Bên cạnh đó, còn một số hạn chế sau: Một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, chưa thường xuyên dự họp để nghe nhà trường trao đổi quá trình học tập của con em, chưa đóng góp ủng hộ xã hội hóa giáo dục nhà trường. Tuy nhiên,việc tổ chức cho sinh chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa thường xuyên và chưa thu hút nhiều học sinh tham gia.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt Mức 1: 0/2 tiêu chíchiếm 0%

+ Đạt Mức 2:2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt Mức 2: 0/2 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 3:1/2 tiêu chí chiếm 50%

+ Không đạt Mức 3: 1/2 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

 Công tác chuyên môn là mối quan tâm hàng đầu của nhà trường, đó chính là thước đo quá trình xây dựng và phát triển nhà trường mà thể hiện rõ nhất qua các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Những năm qua, nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trường cũng đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cũng như thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Song song, các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, qua đó hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Hằng năm, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

*Mức 1:*

 *a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

 *b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

 *c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

 *Mức 2:*

 *a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

 *b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

 *Mức 3:*

 *Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, khung kế hoạch thời gian của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo sự phân công, phân nhiệm của nhà trường [H5-5.1-01]. Các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết đảm bảo về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ [H5-5.1-02].

 Ngay từ đầu năm học, nhà trường triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học, theo đó, giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục. Giáo viên cũng chú ý dạy phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với đối tượng học sinh và thực tế ở địa phương [H5-5.1-03] [H5-5.1-04]. Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Theo đó, giáo viên chú ý xây dựng các câu hỏi trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng mở nhằm yêu cầu HS biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn [H5-5.1-05].

 Nhà trường ban hành kế hoạch chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng đổi mới như: đánh giá trong cả quá trình dạy học, kết hợp linh hoạt giữa hình thức trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan, xây dựng ma trận đề kiểm tra, biên soạn đề kiểm tra theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết, đảm bảo giữa tỷ lệ nâng cao và cơ bản, tăng cường các câu hỏi mở [H5-5.1-05].

 Mức 2:

 Hằng tuần, giáo viên lên kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch giáo dục đã được nhà trường phê duyệt, phê ký sổ ghi đầu bài đúng theo thực tế giảng dạy [H5-5.1-04]. Tổ/Nhóm bộ môn chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học của bộ môn trong chương trình sách giáo khoa hiện hành, có thể bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp với thực tế và đối tượng học sinh của nhà trường [H5-5.1-05].

 Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi và tổ chức dạy bồi dưỡng, chọn lọc để đi thi học sinh giỏi cấp Thành phố. Tổ Thể dục-Quốc phòng cũng phát hiện và tập luyện cho những học sinh có năng khiếu đi dự thi cấp Thành phố và đã đạt thành tích đáng khích lệ [H5-5.1-06]. Ngoài ra, giáo viên cũng chú ý kèm cặp, giúp đỡ học sinh yếu, kém nhằm thúc đẩy sự nỗ lực nơi các em, để các em tiến bộ hơn [H1-1.1-05].

 Mức 3:

 Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kì, đột xuất. Nhà trường tổ chức họp toàn thể hội đồng sư phạm 01 lần/ học kỳ, tổ chức sơ - tổng kết cuối mỗi học kỳ, cuối năm. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần/ lần để rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, công tác rà soát đánh giá của tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa chuyên sâu về chuyên môn [H5-5.1-07].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.Các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định.Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hằng tháng của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

 Hằng tháng tổ chuyên môn có rà soát, đánh giá kế hoạch. Tuy nhiên, việc đánh giá kế hoạch hằng tháng của các tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa đi sâu vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học. Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu có thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Song song đó, các tổ chuyên môn đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đồng thời có biện pháp hiệu quả giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch chung của nhà trường xây dựng kế hoạch thật cụ thể, chi tiết và thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

**5.Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2:Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

*Mức 1:*

 *a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

 *b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

 *c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

 *Mức 2:*

 *Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

 *Mức 3:*

 *Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu thể dục thể thao ngay từ đầu năm học và phân công giáo viên dạy bồi dưỡng, huấn luyện dựa trên năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên [H5-5.1-06]. Bên cạnh đó, đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường cùng Hội khuyến học, Hội cha mẹ hcọ sinh trao nhiều suất học bổng để hỗ trợ các em đến trường [H1-1.3-09], [H4-4.1-04].

 Nhà trường tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và huấn luyện học sinh có năng khiếu thể dục thể thao đúng theo kế hoạch ngay từ đầu năm học, giáo viên được phân công giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch và ghi tiến độ thực hiện giảng dạy vào sổ đầu bài do nhà trường qui định [H5-5.2-01]. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường đã dạy học theo hướng phân hóa đối tượng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn, giúp các em theo kịp bạn bè. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh yếu, kém về học lực, học sinh còn gặp khó khăn trong học tập hàng năm vẫn còn cao [H1-1.1-05].

 Hằng năm, nhà trường tổ chức rà soát đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để tiếp tục bồi dưỡng trong năm học tiếp theo. Đối với lớp 12 chọn học sinh có thành tích cao vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp Thành phố. Giáo viên được phân công phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đánh giá, đúc kết kinh nghiệm, giải pháp bồi dưỡng cho những năm tiếp theo [H5-5.2-02]. Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn và nhà trường đều rà soát hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để rút kinh nghiệm cho năm học sau [H1-1.4-04], [H1-1.1-05].

 Mức 2:

 Bằng nhiều biện pháp và với sự nỗ lực của cán bộ quản lý, các đoàn thể, đội ngũ thầy cô giáo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập đã được giúp đỡ và có điều kiện học tập tốt hơn. Đối với học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện các em kịp thời. Nhìn chung, các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.5-03], [H1-1.4-04].

 Mức 3:

 Đội tuyển học sinh giỏi, học sinh năng khiếu của trường được bồi dưỡng, huấn luyện thường xuyên đúng kế hoạch và nhà trường luôn có học sinh đạt giải trong kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố. Tuy nhiên, số lượng, chất lượng giải chưa tương xứng với tiềm năng nhà trường [H5-5.2-03], [H5-5.2-04].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên có xây dựng kế hoạch và thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch.Đội ngũ giáo viên được phân công bồi dưỡng, huấn luyện phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong thực hiện nhiệm vụ, có năng lực chuyên môn vững vàng.

**3. Điểm yếu**

 Tỷ lệ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có giảm theo từng năm nhưng vẫn còn chậm. Nguyên nhân do thiếu sự quan tâm của cha mẹ, sự phối hợp giữa gia đình với giáo viên chủ nhiệm hiệu quả chưa cao.Thành tích trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu còn thấp, chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường. Nguyên nhân, một số thầy cô chưa đầu tư nhiều và việc thực hiện các chế độ khen thưởng, khuyến khích động viên đối với học sinh đạt giải, giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải các cấp chưa thỏa đáng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để đạt thành tích tốt hơn. Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học và huy động nguồn lực từ các mạnh thường quân để có nguồn kinh phí khen thưởng xứng đáng cho học sinh và giáo viên bồi dưỡng. Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh nhằm giáo dục có hiệu quả, giúp đỡ đối tượng học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo kịp bạn bè.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

*Mức 1:*

 *a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

 *b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

 *c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

 *Mức 2:*

 *Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương ngay từ đầu năm học, lồng ghép với kế hoạch giáo dục chung của các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân. Trên cơ sở đó, Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ, trong đó, hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo đúng kế hoạch đã được cán bộ quản lý trường phê duyệt. Tuy nhiên, một số tiết học nội dung giáo dục địa phương còn gặp khó khăn do học sinh chưa có đủ tài liệu học tập [H5-5.1-02].

 Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Nhìn chung, chất lượng giáo dục địa phương được đánh giá đảm bảo khách quan và hiệu quả[H5-5.1-07].

 Cuối năm, nhà trường có tổ chức kiểm kê tài liệu phục vụ dạy học các nội dung giáo dục địa phương hiện có của nhà trường và việc thực hiện giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương của giáo viên qua việc phê kí sổ đầu bài. Nhà trường cũng đã tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất chỉnh sửa nội dung giáo dục địa phương thông qua việc tổ chức họp tổ thảo luận. Sau đó, Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp biên bản, đề xuất với nhà trường bổ sung, cập nhật tài liệu phục vụ giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho năm học tiếp theo [H5-5.3-01].

 Mức 2:

 Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường bám sát tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn, có cập nhật các nội dung chọn lọc, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương và vốn kiến thức hiểu biết thực tế của học sinh [H5-5.3-02].

 **2. Điểm mạnh**

 Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân. Các tổ chuyên môn cụ thể hóa kế hoạch giáo dục địa phương của nhà trường trong kế hoạch giáo dục môn học.Giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường và bám sát nội dung, mục tiêu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài liệu giáo dục địa phương, họp rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương để thực hiện tốt hơn ở năm học sau.

**3. Điểm yếu**

 Tài liệu phục vụ giáo dục địa phương của nhà trường chưa đủ về số lượng phục vụ cho HS. Nguyên nhân do tài liệu được Sở Giáo dục và Đào tạo phân phối, cấp nên còn hạn chế về số lượng.Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các tiết học ngoại khóa phù hợp với nội dung giáo dục địa phương, các tiết học chủ yếu thực hiện trên lớp thiếu sinh động, hiệu quả giáo dục chưa cao. Nguyên nhân do các di tích, danh lam, thắng cảnh liên quan trực tiếp đến nội dung giáo dục địa phương ở khá xa trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020-2021và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm tài liệu giáo dục địa phương đủ về số lượng phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Trong năm học 2020 -2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Đoàn học sinh nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tham quan học tập, ngoại khóa phù hợp với nội dung giáo dục địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

*Mức 1:*

 *a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

 *b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

 *c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

 *Mức 2:*

 *a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

 *b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường thông qua việc xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp trường, tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố [H5-5.4-01]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng xây dựng kế hoạch công tác hướng nghiệp, các hoạt động trải nghiệm thực hiện trong năm học [H1-1.1-04].

 Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch, cụ thể đã tổ chức thành công cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp trường [H5-5.4-02]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh tại trường và đưahọc sinh lớp 12 tham quan tư vấn tuyển sinh và trải nghiệm thực tế ở các trường đại học, cao đẳng [H5-5.4-03], [H2-2.2-04]. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ chí Minh cũng đã tổ chức cho học sinh tham gia chiến dịch Mùa hè xanh, thăm viếng, chăm sóc và dâng hương tại Căn cứ Vùng Bưng 6 xã, Di tích lịch sử Bót Giây Thép,…. ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong và ngoài Thành phố [H4-4.2-03], [H1-1.3-15].

 Nhà trường có phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như phân công giáo viên phụ trách giáo dcụ hướng nghiệp [H1-1.7-01], phân công giáo viên hướng dẫn học sinh trải nghiệm nghiên cứu khoa học [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nên còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ.

 Mức 2:

 Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức: Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho HS khối 10, 11, 12 theo nội dung, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức hội thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, tham gia cấp Thành phố, phối hợp với các trường cao đẳng, đại học về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, đưa học sinh tham quan thực tế các trường, các di tích lịch sử, cách mạng [H2-2.2-04], [H5-5.4-04], [H1-1.3-15]. Nhìn chung, các hoạt động có hình thức phong phú, phù hợp vớihọc sinh và mang lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, kết quả tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường chưa thu hút được nhiều học sinh tham gia.

 Cuối mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đánh giá những việc làm tốt, những hạn chế để rút kinh nghiệm cho các năm học sau [H1-1.1-05].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với học sinh HS. Bước đầu, các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em học sinh.Hiệu trưởng có phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phối hợp với các trường cao đẳng, đại học tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hàng năm.

**3. Điểm yếu**

 Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác trải nghiệm, hướng nghiệp do chưa được tham gia tập huấn bồi dưỡng về nội dung, cách thức tổ chức hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020- 2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo xây dựng và triển khai có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường theo hướng phù hợp với đặc thù của nhà trường và tạo được niềm vui, sự hứng thú và bổ ích cho học sinh. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tham mưu tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở địa bàn ngoài tỉnh, nhất là ở các trường đại học lân cận để học sinh có cơ hội tìm hiểu, làm quen với môi trường, tạo điều kiện thuận lợi khi các em vào đại học. Năm học 2020-2021, hiệu trưởng có kế hoạch đưa giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu về hoạt động này thông qua sách hoặc mạng Internet. Đồng thời, triển khai rộng rãi đến học sinh, động viên các em tích cực tham gia.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

*Mức 1:*

 *a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

 *b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

 *c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

 *Mức 2:*

 *a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

 *b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

 *Mức 3:*

 *Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhằm định hướng giáo dục học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sống phụ hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương, hiệu trưởng trường đã ban hành nội qui nhà trường và hướng dẫn thực hiện nội quy [H5-5.5-01]. Bên cạnh đó, hằng năm, nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục năm, đều có định hướng mục tiêu cần đạt trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.1-04].

 Thông qua các hoạt động giáo dục như hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi tìm hiểu Luật Giao thông, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, ... học sinh trường đã có những chuyển biến tích cực trong rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật [H5-5.5-02], [H5-5.5-03]. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số ít học sinh vi phạm Luật Giao thông như lái xe chưa có giấy phép, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định...

 Với sự quan tâm của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trường, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 90% [H1-1.1-05]. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng học sinh lười học, vi phạm nội quy nhà trường, vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

 Mức 2:

 Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, giúp các em biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đồng thời biết đánh giá lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ [H5-5.1-05]. Riêng đối với đối tượng học sinh là đoàn viên, các em còn được triển khai thực hiện kế hoạch và chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới [H5-5.5-04].

 Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, giúp các em biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đồng thời biết đánh giá lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ [H5-5.1-05]. Riêng đối với đối tượng học sinh là đoàn viên, các em còn được triển khai thực hiện kế hoạch và chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới [H5-5.5-04].

 Mức 3:

 Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp trường, thu hút học sinh tham gia. Qua đó, bồi dưỡng và khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học nơi các em, tạo điều kiện cho các em vận dụng các kiến thức học được vào thực tiễn cuộc sống, bước đầu hình thành khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các thầy cô giáo trong nhà trường [H5-5.4-01].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như cuộc thi tìm hiểu Luật giao thông, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội...Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân và đánh giá lẫn nhau. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**3. Điểm yếu**

 Vẫn còn tồn tại tình trạng học sinh vi phạm Luật Giao thông. Nguyên nhân do một số gia đình thiếu quan tâm, cho con điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhỏ học sinh chưa tốt.Một số học sinh còn lười học, chưa nỗ lực trong học tập. Tình trạng vi phạm quy chế thi, vi phạm nội quy nhà trường còn xảy ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, từng bước hình thành khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các hoạt động phù hợp với điều kiện nhà trường.Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức, ý thức pháp luật. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể nhiệm vụ của nhà trường và gia đình trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

*Mức 1:*

 *a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

 *b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

 *c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

 *Mức 2:*

 *a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

 *b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

 *Mức 3:*

 *a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;*

 *b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

 Mức 1:

 Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm, có đề ra các chỉ tiêu phấn đấu về học lực và hạnh kiểm. Đến cuối năm học, nhà trường rà soát, đánh giá, thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường. Nhìn chung, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh từng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01], [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

 Trong 05 năm liên tục, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội nghị Cán bộ, viên chức và kế hoạch năm học của nhà trường. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia chưa đạt chỉ tiêu đề ra.[H5-5.6-01], [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

 Đầu năm học, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh khối 11 và 12 dựa theo năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp. Theo đó, nhà trường phân phối thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà học sinh sẽ xét tuyển vào đại học, thực hiện dạy nghiêm túc môn giáo dục hướng nghiệp, đặc biệt lưu ý đến học sinh khối 12. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong và ngoài tỉnh tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12. Cán bộ quản lý và giáo viên cũng đã tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn môn thi xét tuyển vào các ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích của các em [H1-1.1-05].

 Mức 2:

 Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh chưa có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể như sau: Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên. Năm học 2015-2016 đạt 93.03%, năm học 2016-2017 đạt 91.02%, năm học 2017-2018 đạt 93.49%, năm học 2018-2019 đạt 92.97%, năm học 2019 - 2020 đạt 93.47%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt năm học 2015-2016 đạt 93.06%, năm học 2016-2017 đạt 91.18%, năm học 2017-2018 đạt 90.07%, năm học 2018-2019 đạt 95.98% [H5-5.6-01], năm học 2019 - 2020 đạt 97.48% . Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp chưa có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể như sau: Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại năm học 2015-2016 đạt 93,7%, năm học 2016-2017 đạt 96,1%, năm học 2017-2018 đạt 98,17 %, năm học 2018-2019 đạt 98,6% [H5-5.6-01], năm học 2019 -2020 đạt 98,28%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp năm học 2015-2016 đạt 95,13.%, năm học 2016-2017đạt 99,80.%, năm học 2017-2018 đạt 98,45.%, năm học 2018-2019 đạt 89,76%, năm học 2019 - 2020 đạt 99,44%

 Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban có giảm dần hằng năm song không đạt quy định. Trong 05 năm liên tiếp, tỷ lệ trung bình học sinh bỏ học là 2,80%, học sinh lưu ban là 6,67% [H5-5.6-01].

 Mức 3:

 Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi tăng dần hằng năm, trung bình trong 05 năm liền đạt 12,8%. Tuy nhiên, năm học 2013-2014 chỉ đạt 7,1% và cao nhất là năm học 2016-2017 đạt 18,79% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ học sinh học sinh xếp loại khá đạt quy định, trung bình trong 5 năm liền đạt 43,99%; năm học sau cao hơn năm học trước, cao nhất là năm học 2017-2018 đạt 56,25% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém giảm dần hằng năm, năm học 2013-2014 là 16.98%, đến năm học 2018-2019 còn 7,03%. Bình quân 05 năm là 9,29%, chưa đạt theo quy định là không quá 5% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 90%, cao nhất là năm học 2018-2019 đạt 95,98% [H5-5.6-01].

 Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban có giảm dần hằng năm song không đạt quy định. Trong 05 năm liên tiếp, tỷ lệ trung bình học sinh bỏ học là 2,80%, học sinh lưu ban là 6,67% [H5-5.6-01].

 **2. Điểm mạnh**

 Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.Tỷ lệ học sinh khá, giỏi, đạt tiêu chuẩn quy định.Nhà trường thực hiện tốt việc định hướng, phân luồng học sinh đang học trong nhà trường và sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

**3. Điểm yếu**

 Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp chưa có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh yếu kém có giảm nhưng bình quân 05 năm vẫn còn cao hơn so với quy định. Nguyên nhân do học sinh mất căn bản ở cấp Trung học cơ sở, một bộ phận học sinh chưa có ý thức học tốt và thiếu sự quan tâm của gia đình. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban bình quân hằng năm còn cao, vượt so với quy định. Nguyên nhân do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, một số cha mẹ học sinh đi làm xa nên công tác phối hợp giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả, ý thức học tập của một số học sinh chưa tốt, dẫn tới tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao. Chất lượng học sinh đỗ Trung học phổ thông Quốc gia chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2020 - 2021 trở đi, nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng học lực, hạnh kiểm, học sinh lên lớp; cải thiện kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác dạy phụ đạo học sinh yếu, kém và công tác chủ nhiệm lớp để kịp thời giúp đỡ nhữnghọc sinh yếu, kém, học sinh có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.Giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh, nhất là đối với những trường hợp học sinh có nguy cơ bỏ học, học sinh có học lực yếu, kém.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

 Nhà trường thực hiện đầy đủ theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố; các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên xây dựng được kế hoạch giảng dạy và cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định; nhà trường thực hiện tốt việc phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Nhờ vậy, hàng năm, trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố; Giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường và bám sát nội dung, mục tiêu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với học sinh. Bước đầu, các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em học sinh; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam; kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

 Tuy nhiên, thành tích trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu còn thấp, chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường; nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đặc biệt là ngoài địa bàn do số lượng học sinh của trường quá đông; vẫn còn tồn tại tình trạng học sinh vi phạm Luật Giao thông; một số học sinh còn lười học, chưa nỗ lực trong học tập. Tình trạng vi phạm quy chế thi, vi phạm nội quy nhà trường còn xảy ra; tỷ lệ học sinh yếu, kém, học sinh bỏ học và lưu ban bình quân hằng năm còn cao, vượt so với quy định. Nguyên nhân do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, một số cha mẹ học sinh đi làm xa nên công tác phối hợp giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả, ý thức học tập của một số học sinh chưa tốt, dẫn tới tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt Mức 1: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 2:5/6 tiêu chí chiếm 83.4%

+ Không đạt Mức 2: 0/6 tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt Mức 3:5/6 tiêu chí chiếm 83.4%

+ Không đạt Mức 3: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%

**PhầnIII. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Đạt Mức 1: 28/28 tiêu chí chiếm 100%

+ Không đạt Mức 1: 0/28 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 2: 23/28 tiêu chí chiếm 82.14%

+ Không đạt Mức 2: 5/28 tiêu chí chiếm 17.9%

+ Đạt Mức 3: 14/28 tiêu chí chiếm 50%

+ Không đạt Mức 3: 14/28 tiêu chí chiếm 50%

 Trên đây là báo cáo Tự đánh giá của trường Trung học phổ thông Long Trường. Báo cáo Tự đánh giá là kết quả lao động hết sức nghiêm túc, khoa học của tập thể cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường, nhất là các thành viên trong Hội đồng Tự đánh giá, các nhóm chuyên trách và nhóm thư ký. Từ thực tiễn công tác và các minh chứng thu thập được, đối chiếu với Điều lệ trường phổ thông, các văn bản chỉ đạo của ngành, đặc biệt là Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường THPT Long Trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **HIỆU TRƯỞNG** |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**

**Phụ lục 4**

**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mãminh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú (đường dẫn nếu có)** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] | Văn bản phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường (đã được phê duyệt) | Số 284 ngày 5/10/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.1-02] | Nghị quyết Đảng bộ Quận 9 nhiệm kỳ 2020-2025 | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa |  |
|  | 3 | [H1-1.1-03] | Ảnh chụp công khai kế hoạch chiến lược trên trang tin điện tử | KS, 31/01/2020 | Thầy Th.Tiến |  |
|  | 4 | [H1-1.1-04] | Kế hoạch năm học 2016-2017 đến 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh |  |
|  | 5 | [H1-1.1-05] | Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh |  |
|  | 6 | [H1-1.1-06] | Biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển | 185,24/02/2020 | Cô Hạnh |  |
|  | 7 | [H1-1.1-07] | Biên bản góp ý kế hoạch chiến lược của CB-GV-NV và HS | KS, 31/01/2020 | Cô Hạnh |  |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | [H1-1.2-01] | Quyết định thành lập Hội đồng trường | 338,19/02/2020 | Thầy Nghĩa; Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.2-02] | Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng chấm GVG | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;  Cô Liên |  |
|  | 3 | [H1-1.2-03] | Sổ nghị quyết của nhà trường | KS, 31/01/2020 | Cô Hạnh |  |
|  | 4 | [H1-1.2-04] | Sổ nghị quyết của Hội đồng trường | KS, 31/01/2020 | Cô Hằng |  |
|  | 5 | [H1-1.2-05] | Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng trường, Biên bản họp Hội đồng sáng kiến | KS, 31/01/20200 | Cô Hằng;Cô Hạnh |  |
|  | 6 | [H1-1.2-06] | Quyết định công nhận tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc và khen thưởng | 1918,25/07/2019 | Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H1-1.3-01] | Quyết định chuẩn y Công đoàn | 1665,26/12/2017241,14/11/2018 | Thầy Thuận |  |
|  | 2 | [H1-1.3-02] | Quyết định chuẩn y Đoàn trường | 210,02/11/2020 | Thầy Thuyết |  |
|  | 3 | [H1-1.3-03] | Quyết định thành lập Hội khuyến học | 08,04/07/2016 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H1-1.3-04] | Kế hoạch hoạt động năm học 2016-2017 đến 2020-2021 của Công đoàn | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuận |  |
|  | 5 | [H1-1.3-05] | Kế hoạch hoạt động năm học 2016-2017 đến 2021-2021 của Đoàn trường | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuyết |  |
|  | 6 | [H1-1.3-06] | Kế hoạch hoạt động năm học 2016 - 2017 đến 2020-2021 của Hội khuyến học | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên |  |
|  | 7 | [H1-1.3-07] | Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 của Công đoàn | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuận |  |
|  | 8 | [H1-1.3-08] | Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 của Đoàn trường | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuyết |  |
|  | 9 | [H1-1.3-09] | Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 đến 2019-2020 của Hội khuyến học | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên |  |
|  | 10 | [H1-1.3-10] | Quyết định chuẩn y BCH, Bí thư, phó BT chi bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025 | 97,05/05/2015 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 11 | [H1-1.3-11] | Sổ nghị quyết của Chi bộ | KS, 31/01/2020 | Cô Hạnh |  |
|  | 12 | [H1-1.3-12] | Văn bản đánh giá, xếp loại chi bộ từ năm 2016-2020 | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa; Cô Liên |  |
|  | 13 | [H1-1.3-13] | Báo cáo năm 2016 đến 2020 của Chi bộ nhà trường | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 14 | [H1-1.3-14] | Giấy khen, Bằng khen của Công đoàn, Đoàn trường, Hội khuyến học | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuận;Thầy Thuyết;Cô Tiên |  |
|  | 15 | [H1-1.3-15] | Hình ảnh viếng, thắp hương tại Nghĩa trang Liệt sĩ, lễ dâng hương … | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H1-1.4-01] | Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng | 315,01/02/2021(Thầy Nghĩa)211,21/01/2021(Cô Tiên)1618,31/12/2010(Thầy H.Anh) | Thầy Nghĩa;Thầy H.Anh;Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.4-02] | Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm TTCM | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 3 | [H1-1.4-03] | Kế hoạch hoạt động năm học 2020 - 2021 của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng | KS, 31/01/2020 | Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
|  | 4 | [H1-1.4-04] | Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng  | KS, 31/01/2020 | Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
|  | 5 | [H1-1.4-05] | Báo cáo chuyên đề, biên bản sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn (từ năm học 2015-2016 đến 2020-2021) | KS, 31/01/2020 | Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
|  | 6 | [H1-1.4-06] | Sổ biên bản họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng (năm học 2020-2021) | KS, 31/01/2020 | Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
|  | 7 | [H1-1.4-07] | Giấy khen của các tổ chuyên môn | KS, 31/01/2020 | Các tổ trưởng chuyên môn Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [H1-1.5-01] | Báo cáo số liệu học sinh đầu năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | Thầy H. Anh;Cô Trang VP |  |
|  | 2 | [H1-1.5-02] | Danh sách lớp trưởng, lớp phó, danh sách học sinh chia theo tổ của các lớp năm học 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | Khối trưởng chủ nhiệm;GVCN  |  |
|  | 3 | [H1-1.5-03] | Sổ chủ nhiệm của GVCN năm học 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | 29 GVCN;Cô Hạnh |  |
|  | 4 | [H1-1.5-04] | Biên bản bầu lớp trưởng, lớp phó | KS, 31/01/2020 | Khối trưởng chủ nhiệm;GVCN  |  |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [H1-1.6-01] | Hồ sơ, văn bản nhà trường (theo Điều lệ)  | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.6-02] | Dự toán thu chi, báo cáo quyết toán năm 2019, 2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 3 | [H1-1.6-03] | Biên bản kiểm tra tài chính 2019, 2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP;Cô Thảo TTND |  |
|  | 4 | [H1-1.6-04] | Biên bản kiểm kê tài sản 2019, 2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 5 | [H1-1.6-05] | Quy chế chi tiêu nội bộ 2017, 2018, 2019, 2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 6 | [H1-1.6-06] | Thông báo kết luận của Thanh tra Sở về thanh tra nhà trường | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 7 | [H1-1.6-07] | Hợp đồng sử dụng các phầm mềm quản lý tài sản, tài chính | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Hoa VP |  |
|  | 8 | [H1-1.6-08] | Hợp đồng căn tin, giữ xe | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP;Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch bồi dưỡng CMNV cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Kế hoạch BDTX 2020-2021 | 105,01/10/2020 | Thầy H.Anh;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.7-02] | Quyết định phân công đầu năm học từ 2016-2017 đến 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Cô Liên |  |
|  | 3 | [H1-1.7-03] | Bảng lương, chiết tính, thu nhập tăng thêm năm 2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 4 | [H1-1.7-04] | Danh sách quy hoạch cán bộ quản lý | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 5 | [H1-1.7-05] | Báo cáo sơ kết HKI năm học 2020-2021 của Công đoàn | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuận |  |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H1-1.8-01] | Hồ sơ thanh kiểm tra giáo viên năm học 2019-2020, 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các tổ trưởng chuyên môn;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.8-02] | Thời khóa biểu năm học 2019-2020, 2020-2021 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh |  |
|  | 3 | [H1-1.8-03] | Báo cáo, kế hoạch tháng của năm học 2019-2020, 2020 - 2021 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H1-1.9-01] | Báo cáo quy chế dân chủ 2016 đến 2020 | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Thầy Thuận |  |
|  | 2 | [H1-1.9-02] | Biên bản Hội nghị CBVC 5 năm qua (Sổ Nghị quyết) | KS, 31/01/2020 | Cô Hạnh |  |
|  | 3 | [H1-1.9-03] | Nghị quyết Hội nghị CBVC 5 năm qua | KS, 31/01/2020 | Cô Hạnh |  |
|  | 4 | [H1-1.9-04] | Báo cáo tổng kết TTND từ năm học 2015-2016 đến 2019-2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Thảo TTND |  |
|  | 5 | [H1-1.9-05] | Giấy khen Quy chế dân chủ | Số 18,30/05/2019 | Thầy Thuận;Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H1-1.10-01] | Quyết định công nhận đơn vị đảm bảo An ninh trật tự | 316,11/08/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H1-1.10-02] | Kế hoạch phối hợp với Công an Phường về ANTT | 110,17/09/2018 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 3 | [H1-1.10-03] | Phương án phòng chống tai nạn thương tích, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm | KS, 31/01/2020 | Cô Gấm |  |
|  | 4 | [H1-1.10-04] | Thùng thư góp ý, nơi tiếp dân | KS, 31/01/2020 | Anh Hiếu VP |  |
|  | 5 | [H1-1.10-05] | Kế hoạch xây dựng đơn vị văn hóa, ANTT | 186,10/09/2020188,10/09/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 6 | [H1-1.10-06] | Quyết định công nhận đơn vị văn hóa | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 7 | [H1-1.10-07] | Hình ảnh, tài liệu phổ biến, hướng dẫn GV, HS thực hiện ANTT, VSATTP, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, thiên tai, tệ nạn XH, bạo lực học đường | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến;Cô Gấm;Thầy Thuyết |  |
|  | 8 | [H1-1.10-08] | Hồ sơ xử lý học sinh vi phạm an ninh trật tự, bạo lực học đường | KS, 31/01/2020 | Thầy Tùng;Thầy Thuyết |  |
|  | 9 | [H1-1.10-09] | Báo cáo tổng kết về kỹ năng sống, tình hình thực hiện nề nếp, kỷ luật trường học  | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | [H2-2.1-01] | Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 315,01/02/2021(Thầy Nghĩa)211,21/01/2021(Cô Tiên)1618,31/12/2010(Thầy H.Anh) | Thầy Nghĩa;Thầy H.Anh;Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H2-2.1-02] | Văn bằng chuyên môn, ngoại ngữ, tin học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | KS, 31/01/20210 | Thầy Nghĩa;Thầy H.Anh;Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 3 | [H2-2.1-03] | Thông báo đánh giá, xếp loại của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Thầy Anh;Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H2-2.1-04] | Quyết định, công văn triệu tập, danh sách dự tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 5 | [H2-2.1-05] | Văn bằng chứng chỉ bồi dưỡng lý luận chính trị của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Thầy Anh;Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 6 | [H2-2.1-06] | Ý kiến tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên | KS, 31/01/2020 | Cô Hạnh;Thầy Thuận;Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [H2-2.2-01] | Thông tư 16/2017/TT/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập | KS, 31/01/2020 | Cô Tiên;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H2-2.2-02] | Thống kê văn bằng giáo viên | KS, 31/01/2020 | Anh Triều; Thầy Thuận |  |
|  | 3 | [H2-2.2-03] | Thống kê đánh giá chuẩn nghề nghiệp của GV từ năm học 2015-2016 đến 2019-2020 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Thầy Thuận;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H2-2.2-04] | Giáo án hướng nghiệp khối 10, 11, 12 | KS, 31/01/2020 | Khối trưởng chủ nhiệm;GVCN  |  |
|  | 5 | [H2-2.2-05] | Danh sách đạt giải Hội thi KHKT cấp Thành phố | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến;Cô Liên |  |
|  | 6 | [H2-2.2-06] | Quyết định kỷ luật giáo viên | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 7 | [H2-2.2-07] | Quyết định công nhận sáng kiến | 11, 19/04/2019KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.3-01] | Quyết định công nhận lao động tiên tiến năm học 2019-2020 | 1720,21/08/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H2-2.3-02] | Giấy khen của các nhân viên | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 3 | [H2-2.3-03] | Quyết định kỷ luật khiển trách của nhân viên | KS, 31/01/2020 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H2-2.3-04] | Văn bằng, chứng chỉ của các nhân viên | KS, 31/01/2020 | Cô Liên;Nhân viên  |  |
|  | 5 | [H2-2.3-05] | Quyết định triệu tập, danh sách tham gia tập huấn của nhân viên, chứng chỉ bồi dưỡng, tập huấn | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 2.4** | 1 | [H2-2.4-01] | Danh sách trúng tuyển lớp 10 | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Cô Trang VP |  |
|  | 2 | [H2-2.4-02] | Sổ theo dõi học sinh của Đoàn TNCS HCM | KS, 31/01/2020 | Thầy Thuyết |  |
|  | 3 | [H2-2.4-03] | Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập | 02,25/01/2021 | Thầy Nghĩa;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H2-2.4-04] | Hình ảnh trao thưởng, tuyên dương học sinh có thành tích trong học tập | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 5 | [H2-2.4-05] | Ảnh chụp Bảng hình ảnh HS thành đạt ở phòng Truyền thống | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H3-3.1-01] | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường. | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H3-3.1-02] | Ảnh chụp khuôn viên trường  | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 3 | [H3-3.1-03] | Ảnh chụp cổng trường, biển tên trường và tường rào | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 4 | [H3-3.1-04] | Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa; Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H3-3.2-01] | Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục. | KS, 31/01/2020 | Anh Triều |  |
|  | 2 | [H3-3.2-02] | Ảnh chụp phòng học | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 3 | [H3-3.2-03] | Ảnh chụp các phòng thực hành, thí nghiệm và tin học | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 4 | [H3-3.2-04] | Ảnh chụp phòng hoạt động Đoàn, thư viện, phòng truyền thống | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H3-3.3-01] | Sơ đồ tổng thể nhà trường | KS, 31/01/2020 | Cô Liên;Thầy T.Tiến |  |
|  | 2 | [H3-3.3-02] | Hình ảnh khu để xe của GV và HS | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 3 | [H3-3.3-03] | Hình ảnh căn tin | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | [H3-3.4-01] | Hình ảnh khu vệ sinh GV, HS, nam, nữ riêng biệt | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 2 | [H3-3.4-02] | Hình ảnh cống thoát nước của trường | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 3 | [H3-3.4-03] | Hóa đơn tiền nước (do Nhà máy nước cung cấp) | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 4 | [H3-3.4-04] | Hóa đơn tiền nước uống | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 5 | [H3-3.4-05] | Hợp đồng thu gom rác thải (hóa đơn) | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
| **Tiêu chí 3.5** | 1 | [H3-3.5-01] | Sổ theo dõi thiết bị dạy học | KS, 31/01/2020 | Anh Triều |  |
|  | 2 | [H3-3.5-02] | Chứng từ xử lý hóa chất, hóa đơn sửa chữa thiết bị | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 3 | [H3-3.5-03] | Hợp đồng kết nối mạng Internet (hóa đơn) | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
|  | 4 | [H3-3.5-04] | Hình ảnh thiết bị dạy học tự làm của giáo viên | KS, 31/01/2020 | Thầy T.TiếnCác TTCM |  |
|  | 5 | [H3-3.5-05] | Chứng từ mua sắm thiết bị dạy học | KS, 31/01/2020 | Cô Hoa VP |  |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | [H3-3.6-01] | Danh mục sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 2 | [H3-3.6-02] | Nội quy thư viện | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 3 | [H3-3.6-03] | Báo cáo, kế hoạch tháng của thư viện | 182,03/09/2020 | Cô Liên |  |
|  | 4 | [H3-3.6-04] | Biên bản kiểm kê thư viện | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
|  | 5 | [H3-3.6-05] | Hóa đơn đặt báo hằng quý của năm 2020 | KS, 31/01/2020 | Cô Liên; Cô Hoa VP |  |
|  | 6 | [H3-3.6-06] | Quyết định công nhận thư viện đạt chuẩn | 257,05/02/2020 | Cô Liên |  |
|  | 7 | [H3-3.6-07] | Sổ theo dõi bạn đọc | KS, 31/01/2020 | Cô Liên |  |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [H4-4.1-01] | Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT này 22/11/2011 quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện CMHS | KS, 31/01/2020 | Cô Liên; Cô Hoa VP |  |
|  | 2 | [H4-4.1-02] | Biên bản Đại hội CMHS đầu năm | KS, 31/01/2020 | Cô Liên;Cô Hạnh |  |
|  | 3 | [H4-4.1-03] | Danh sách Ban đại diện lớp, trường | KS, 31/01/2020 | Cô Liên;GVCN  |  |
|  | 4 | [H4-4.1-04] | Báo cáo tổng kết và phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện | KS, 31/01/2020 | BĐDCMHS;Cô Liên |  |
|  | 5 | [H4-4.1-05] | Hình ảnh Trưởng ban phát biểu tuyên truyền trong các buổi lễ | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | [H4-4.2-01] | Biên bản họp CMHS có nội dung tuyên truyền  | KS, 31/01/2020 | BĐDCMHS;Cô Hạnh |  |
|  | 2 | [H4-4.2-02] | Thư ngỏ, danh sách công khai thu chi | KS, 31/01/2020 | BĐDCMHS;Cô Hoa Kế toán |  |
|  | 3 | [H4-4.2-03] | Hình ảnh hoạt động văn nghệ, TDTT, trò chơi dân gian, cắm trại, chiến dịch mùa hè xanh | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 4 | [H4-4.2-04] | Hình ảnh thăm, tặng quà gia đình có công cách mạng | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 5 | [H4-4.2-05] | Hình ảnh các hoạt động văn hóa của thành phố, Quận tổ chức tại trường | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H5-5.1-01] | Bảng phân công giảng dạy | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh |  |
|  | 2 | [H5-5.1-02] | Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn được phê duyệt | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
|  | 3 | [H5-5.1-03] | Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn | KS, 31/01/2020 | Các tổ trưởng chuyên môn  |  |
|  | 4 | [H5-5.1-04] | Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp | KS, 31/01/2020 | GVBM;Các TTCM |  |
|  | 5 | [H5-5.1-05] | Kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh | KS, 31/01/2020 | GVBM;Các TTCM |  |
|  | 6 | [H5-5.1-06] | Kế hoạch, phân công GV dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và Hồ sơ thi tuyển chọn học sinh giỏi lớp 10 của nhà trường | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các TTCM, GV có đội tuyển HSG |  |
|  | 7 | [H5-5.1-07] | Báo cáo tổng kết năm học về chuyên môn và Thống kê chất lượng theo chỉ tiêu thi đua, tổng hợp các hoạt động chuyên môn. | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các TTCM |  |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | [H5-5.2-01] | Sổ ghi đầu bài bồi dưỡng HS giỏi | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Thầy Tùng |  |
|  | 2 | [H5-5.2-02] | Sáng kiến, giải pháp bồi dưỡng HS giỏi  | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh; TTCM;GV bồi dưỡng |  |
|  | 3 | [H5-5.2-03] | Hình ảnh phát thưởng cho HSG đạt giải và GV có học sinh đạt giải trong các kì thi | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 4 | [H5-5.2-04] | Danh sách học sinh đạt giải trong các kỳ thi | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh; Anh Triều |  |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [H5-5.3-01] | Biên bản rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương | 187,04/02/2021 | Cô Hạnh |  |
|  | 2 | [H5-5.3-02] | Tài liệu giảng dạy điạ phương các môn học Văn học, Lịch sử, Địa lí, GDCD | KS, 31/01/2020 | Các TTCM Văn, Sử, Địa, GDCD |  |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H5-5.4-01] | Kế hoạch Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường; | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các TTCM Lý, Công nghệ |  |
|  | 2 | [H5-5.4-02] | Danh sách các dự án tham gia Cuộc thi KHKT cấp trường | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Các TTCM Lý, Công nghệ |  |
|  | 3 | [H5-5.4-03] | Công văn tham dự hoạt động hướng nghiệp tại các trường Đại học, Cao đẳng | 2953,23/08/2019 | Thầy H.Anh;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H5-5.4-04] | Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
| **Tiêu chí 5.5** | 1 | [H5-5.5-01] | Nội qui trường và hướng dẫn thực hiện nội qui. | KS, 31/01/2020 | Thầy Trường;Cô Liên |  |
|  | 2 | [H5-5.5-02] | Hình ảnh học sinh bảo vệ môi trường, thi an toàn giao thông, trải nghiệm sáng tạo trong cuộc thi khoa học kỹ thuật | KS, 31/01/2020 | Thầy T.Tiến |  |
|  | 3 | [H5-5.5-03] | Báo cáo tình hình triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh;Cô Liên |  |
|  | 4 | [H5-5.5-04] | Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới; Phiếu đánh giá rèn luyện đoàn viên | 80,03/03/2009 | Thầy Thuyết |  |
| **Tiêu chí 5.6** | 1 | [H5-5.6-01] | Chỉ tiêu thi đua của nhà trường; Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh |  |
|  | 2 | [H5-5.6-02] | Thống kê tỷ lệ tốt nghiệp THPT hằng năm | KS, 31/01/2020 | Thầy H.Anh; Anh Triều |  |